



Nguyễn K
tháng 6 một ngàn 986

NGŨ

Nguyên nhân tôi viết tập này từ Nhạc Sĩ Lê Yên mà tôi có được cảm hứng. Chuyện đơn giản và dễ dãi như Kiền Khôn nhịp nhịp : vạn sự vạn vật trong đó có giống người sanh ra không đòi hỏi năng khiếu kỹ thuật.

Một chiều từ Sài Gòn về qua ngõ nhà người em có cụ già ánh mắt chào tôi thân thiết, tôi biết em tôi đã kể chuyện về anh. Trục giác cho tôi tín hiệu con người chơn chất có hồn. Tôi đáp lại bằng nụ cười và ánh mắt. Nhạc sĩ Lê Yên —— em tôi giới thiệu. Tôi siết chặt tay người bỗng nhớ về xa xưa một thuở hùng anh **đứng sĩ đã về vó ngựa nay đâu ?** Lê Yên sâu mắt nhìn tôi, vầng trán phong sương in dấu công sự chiến hào.

Đêm ấy tôi cùng người suốt sáng . . . chuyện âm nhạc đó đây. Lê Yên đi nhiều nơi, tôi chưa hết đất Nghĩa Bình. Nhạc phương Tây tôi qua loa đại khái, dân nhạc nước nhà vỗ về lý con sáo quạ kêu, cung thương giốc chảy vũ, hò xự xang xê công phong phanh, bầu cò nguyệt tranh mắt thấy chưa mó tay vào. Tôi nói với Lê Yên như vậy. Lấy chân chính nghệ sĩ tôi nói với Lê Yên như vậy.

Tôi ru người khúc hát, tiếng hát từ tim tôi rung động đã từ bao ngày tôi ấp ủ viết ra. Thời gian trôi ngừng lại. Căn phòng chật ních cảm thông. Nơi đây và đâu đây trên mọi miền Việt Nam biết bao người khe khẽ. Những symphony, sonata chim bồ câu hoang hốt bay. Một ống trúc giản đơn, âm ba gọi cuộc hàng đàng. Âm luật ngũ cung đó, sóng ly tâm trải rộng, uốn lượn thành những nỗi man mê. Để âm thanh không mũi nhọn đỉnh vút : cấu trúc đàn mang dáng nguyệt cầu cong, với kỹ thuật âm dương dùng nhấn nháy, **tiếng chuông chùa echo vọng từ nghìn xưa.**

Hỏi làm sao không là Khoa học : **một tiếng chuông, một kích động thành giai điệu băng khuâng.** Với ai kia phải Sol – La – Si mới đủ, mãi ngàn sau lịch sử ghi đời. << Ba mươi năm nghiên cứu >> - lời Lê Yên thỏ thẻ. Tôi hỏi << lấy cái gì nghiên cứu dân ca >> rồi chỉ đường << **vào Kinh Dịch, mở sách ra khai quật được ngũ âm >>.** Lê Yên thực thà hỏi tôi cung bậc xứ Chàm, Tôi đáp **Vũ.** Nhạc sĩ đứng lên cầm tay tôi giặc giặc, mắt ngời lên như vừa lọt ánh sao. Tôi khoái chí vì lời nói đại, mà thực ra có điện tính trong đầu. Lê Yên xin tôi tiếp Vũ gì mới được. Tôi rằng có Giốc cọng vào trong. Lại lần nữa Lê Yên thích thú, từ lúc đầu gặp gỡ giờ thấy nét trẻ trung. Nhạc sĩ kéo tôi xuống ghế, trịnh trọng yêu cầu giải thích làm sao. Tôi bình thường vốn nhiều lời nhiều lẽ, biết trong ông điều nghi vấn bao năm, đã hình lên mà không ai đồng chí, phứt vào Trung bồng gặp bạn tri âm —— Tôi lý họa << **giang san Chàm dài theo biển cả, nước mênh mang gió sóng trôi âm ba. Địa dư đó, giai điệu hình thành từ đó, tâm hồn người mô thức cũng từ đó tư duy.** Vũ là thủy, là âm nhu mềm mại, là mát trong, là u uẩn lúc chùng tâm là ỹ mị uẩn u lòng lẫn thần, là cương cường như ngọn sóng trào dâng. Lúc chắt ngắt đọt cây rừng ngút ngát. Đá núi dựng chập chùng, hang sâu ghềnh thác. Tiếng bông cây, vượn hú hùm gầm. Air man đại rú rừng là Mộc, được nước nổi thành âm điệu Chàm ca >>. Tôi cao hứng một hơi dài như vậy. Ruột gan đâu cứ mãi mãi trào ra. Thực mà nói là tôi nói đại —— nói theo con tàu, nói theo xe chạy mỗi bận vào ra : **mắt thu hình, cảm giác nhận, bộ nhớ ghi . . . Bổng gặp Lê Yên nhấn nút : bấm ký ức quay, loa phóng thanh khuếch đại, cảm hứng tràn tôi chép luật ngũ âm.**

Một thời đã yêu
đã thích đã say sưa
NGŨ PHI ĐƯỜNG XA
Bỗng tình cờ gặp Lê Yên nên rất hứng

MÔ THỨC 12

ÂM GIAI CHROMATIC

Trong tự nhiên thấy có hiện tượng tuần hoàn lặp lại thành vòng như **vòng ngày đêm tuần hoàn**, **vòng trăng tròn khuyết tuần hoàn**, **vòng máu đỏ máu đen tuần hoàn**, **vòng điện on-off tuần hoàn**, **vòng xuân hạ thu đông tuần hoàn**, **vòng tầm nhộng bướm trứng tuần hoàn**, vân vân và vân vân. Dịch lý phương Đông nhiều ngàn năm nghiên cứu hiện tượng vũ trụ biến dịch tuần hoàn, nghiên cứu qui luật biến dịch, nghiên cứu mô hình biến dịch tiến tới **MÔ THỨC THẬP NHỊ** qui chiếu hiện tượng biến dịch tuần hoàn. **ÂM THANH ÂM NHẠC** thấy có hiện tượng tuần hoàn lặp lại sau một **CHU KỲ 12** nối tiếp thành giải đến vô tận, phương Tây gọi giải âm liên tiếp 13 bậc là **ÂM GIAI CHROMATIC** và dùng tên của âm khởi đầu làm tên âm giai :

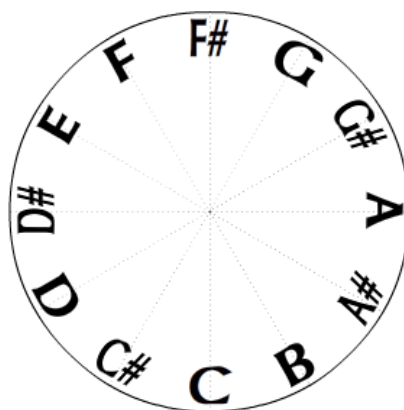


Trời Đất đặt để âm giai và chỉ một âm giai chromatic đó. Loài người được bị âm giai Đất Trời mô thức nên tự nhiên biết thưởng thức âm thanh, tự nhiên biết sử dụng âm thanh làm nhạc để thưởng thức. Tùy thuộc địa lý khí thời thổ nhưỡng phương chốn thụ bẩm âm thức mà người phương này ý thức **thất âm làm nhạc**, người phương kia ý thức **ngũ âm làm nhạc**, lại có nơi chỉ vài ba âm thành nhạc. Định nghĩa **ÂM THỂ NHẠC là NHẠC** thì 5 âm thành nhạc, 7 âm thành nhạc là **âm thể ngũ âm**, **âm thể thất âm** chứ không phải âm giai ngũ âm, âm giai thất âm như trước giờ "quen" gọi. **ÂM THỂ** khác với **ÂM GIAI** bởi âm thể là nhạc, âm giai không phải nhạc —nói một cách dung tục **ÂM GIAI** là nhóm vật liệu sống chưa là thực phẩm, **ÂM THỂ** là thực phẩm chế tác ra từ số vật liệu tự nhiên đó. **ÂM GIAI** chứa đựng qui luật làm nhạc, không chuyên sâu nghiên cứu âm giai là khiếm khuyết lớn !

GIẢI MÃ ÂM GIAI 12

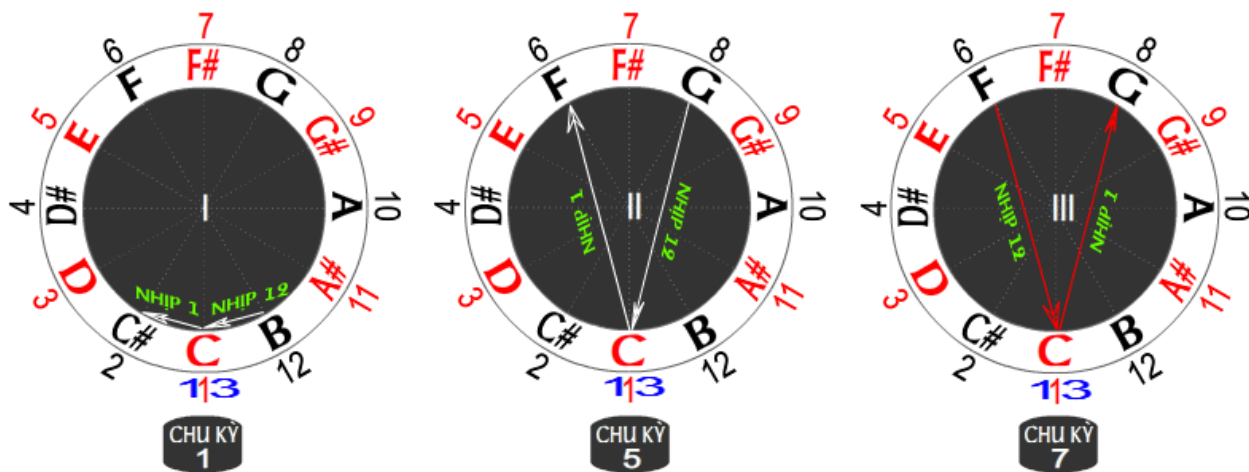


Hiện tượng tuần hoàn lặp lại tại chỗ là hiện tượng vật lý.
Âm thanh âm nhạc có hiện tượng ấy nên chỉ 12 âm
của âm giai chromatic dần bày được trên
VÒNG 12 ĐỀU ĐẶN



Về mặt hình học có 3 cách
I - II - III dần bày 12 âm :

CÁCH I Cung độ 30 **liền bậc trãi dây 30** : 11 nhịp dây cung 30 dần bày đủ 12 bậc âm giai với DO đầu SI cuối. **CÁCH II** Cung độ 150 **cách bậc 5 trãi dây 150** : 11 nhịp dây cung 150 dần bày đủ 12 bậc âm giai với DO đầu SOL cuối. **CÁCH III** Cung độ 210 **cách bậc 7 trãi dây 150** : 11 nhịp dây cung 150 dần bày đủ 12 bậc với DO đầu FA cuối.



Thêm nhịp thứ 12 về lại khởi điểm :
VÒNG DÂY KÍN MẠCH cho ra **MẠCH NGÔI THỨ**

NHẬN ĐỊNH

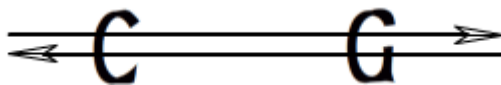
CÁCH I 1 chu kỳ 12 nhịp kín mạch :
 nhịp 1 [C - C#] mạch đi, nhịp 12 [B - C] mạch về.

CÁCH II 5 chu kỳ 12 nhịp kín mạch :
 nhịp 1 [C - F] mạch đi, nhịp 12 [G - C] mạch về.

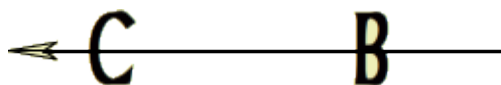
CÁCH III 7 chu kỳ 12 nhịp kín mạch :
 nhịp 1 [C - G] mạch đi, nhịp 12 [F - C] mạch về.

KẾT QUẢ

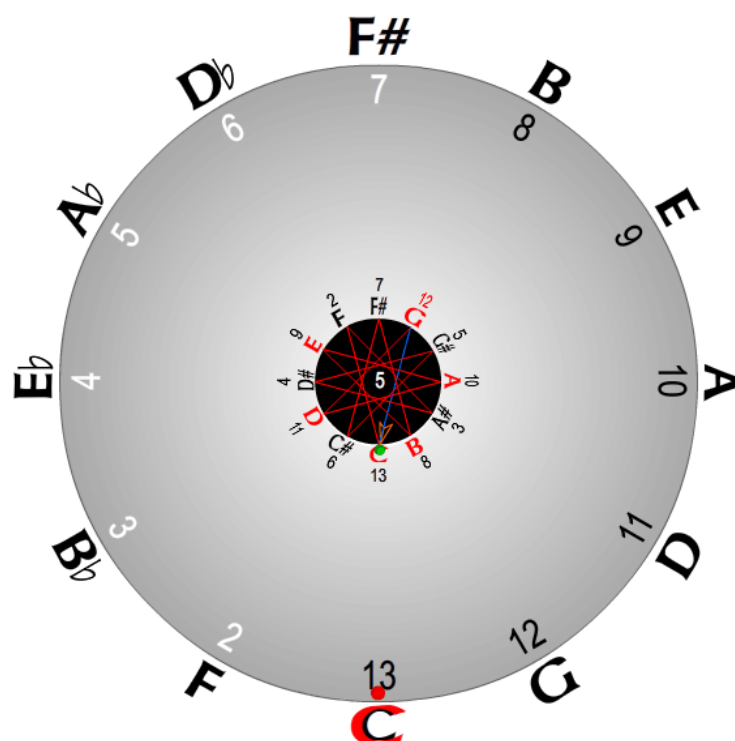
CÁCH II & III chung cùng một vòng dây : nhịp 1 **mạch đi** của cách II (C - F) là nhịp 12 **mạch về** của cách III (F - C), nhịp 1 **mạch đi** của cách III (C - G) là nhịp 12 **mạch về** của cách II (G - C). Vậy là **mạch dây qua 13 bậc âm giai là mạch hai chiều xuôi ngược hợp hóa SANH HÒA**. Việc dàn bày 12 bán âm của hai cách II & III cho ra vòng dây thoả đáng mô thức thập nhị địa chi **hai chiều âm dương hợp hóa**.



CÁCH I dàn bày 12 bán âm cho ra mạch dây một chiều không thoả đáng mô thức vòng thập nhị địa chi nên cách I không khả thi :



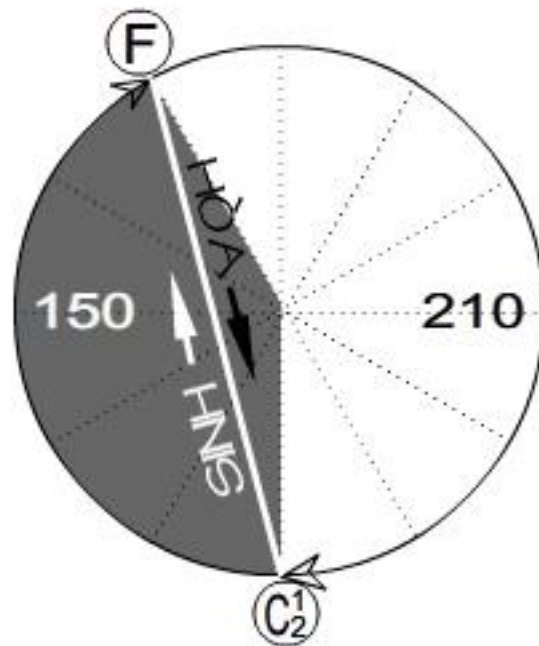
Việc người làm thiếu thừa
việc tạo hóa làm vừa đủ :
CUNG ĐỘ 150 CÁCH BẬC 5 DÀN BÀY ÂM GIAI



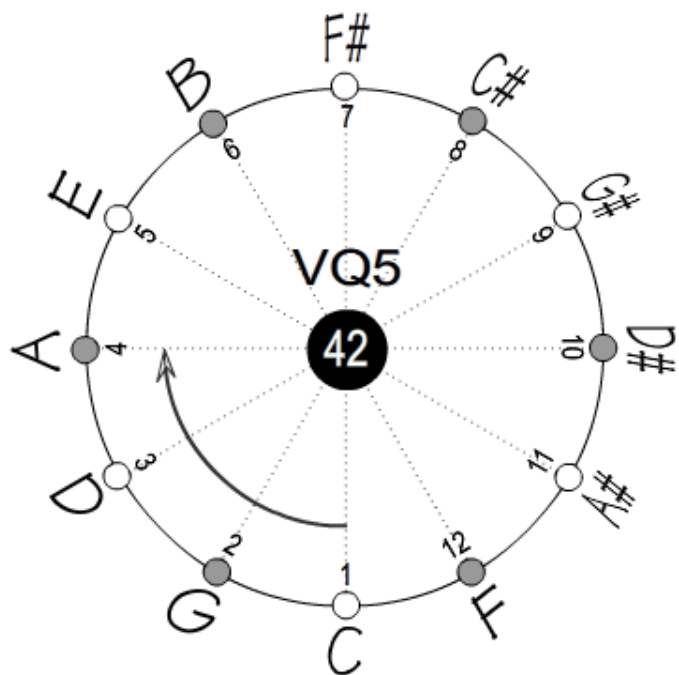
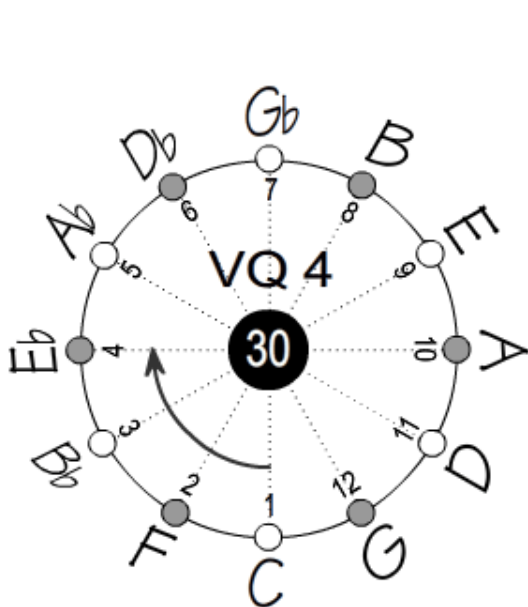
Thứ tự 13 bậc âm trên dây đàn tạo hóa dàn bày nó như thế, trên vòng tròn nó như thế.
12 dây cung 150 cho ra **VÒNG NGÔI THỨ 13 BẬC ÂM GIAI**, vòng này bán kính rộng 5
lần bán kính vòng âm giai chromatic với hai chiều thuận nghịch đối đãi mà hợp hòa :



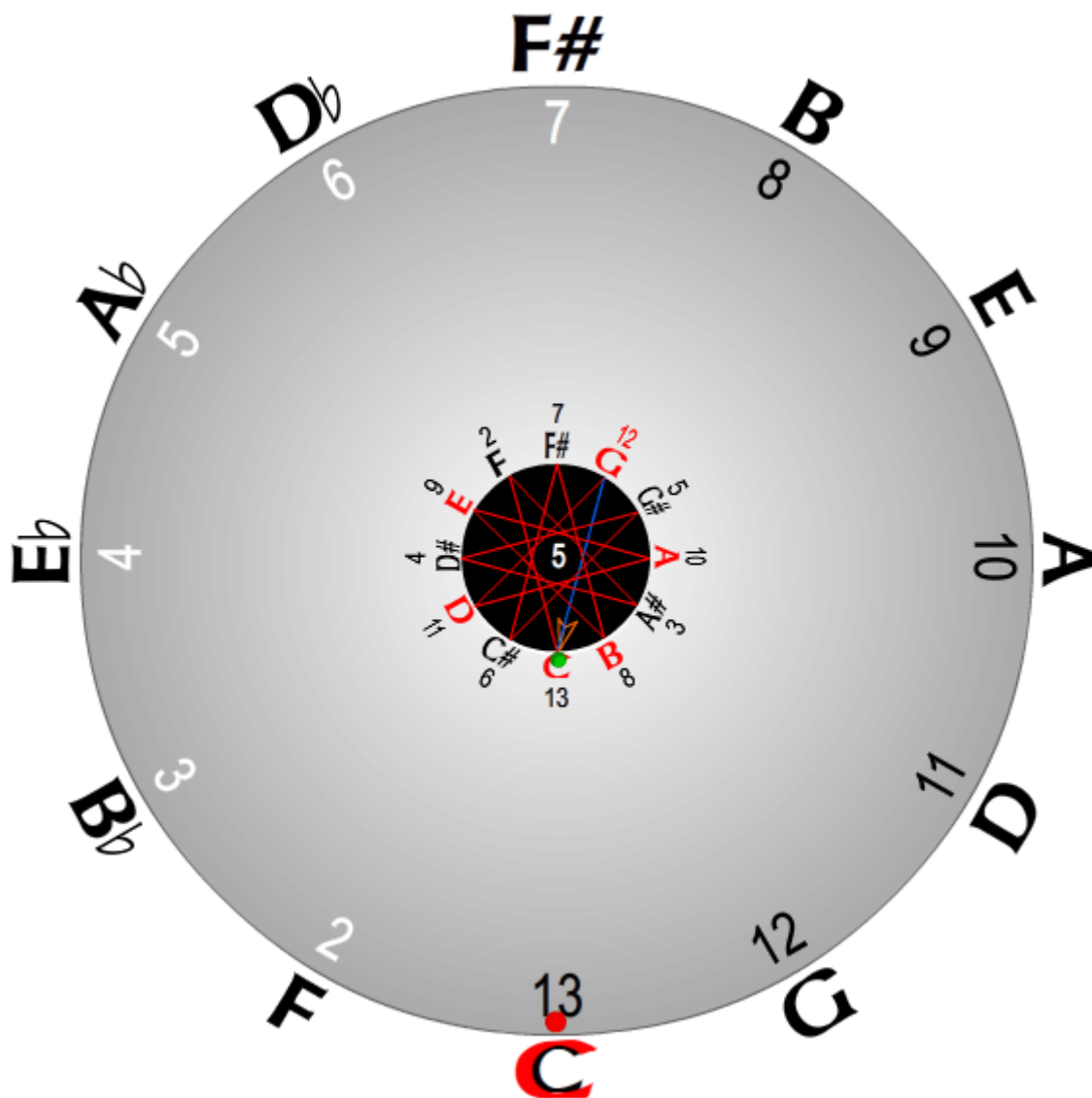
Chiều thuận kim đồng hồ là **CHIỀU SANH** — ở đó âm liền trước là tiên đề có âm liền sau : **DO sanh FA, FA sanh Slb**. Chiều ngược kim là **CHIỀU HÒA** — ở đó âm liền sau hòa hợp âm liền trước : **Slb hòa FA, FA hòa DO**. Lý cha mẹ sanh con, con hòa hiếu cha mẹ là ý nghĩa hai chiều đối đãi.



Phương Tây đưa ra hai vòng quãng 4, quãng 5
(Circle of Fourths, Circle of Fifths)
một hẹp một rộng :



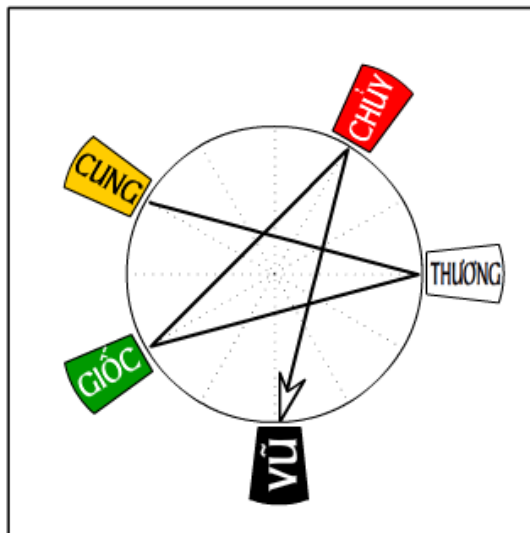
Vòng quãng bốn 30 tông = 5 chu kỳ vận động quanh vòng âm giai 12 bán tông. Vòng quãng năm 42 tông = 7 chu kỳ vận động quanh vòng âm giai 12 bán tông. Số lượng chu kỳ của hai quãng có khác, nhưng đừng quên vòng âm giai chromatic 12 bán tông mà hai quãng vòng quanh không khác, tất yếu bán kính hai vòng quãng không khác, tất yếu khoảng cách 12 âm điểm của hai vòng quãng không khác :



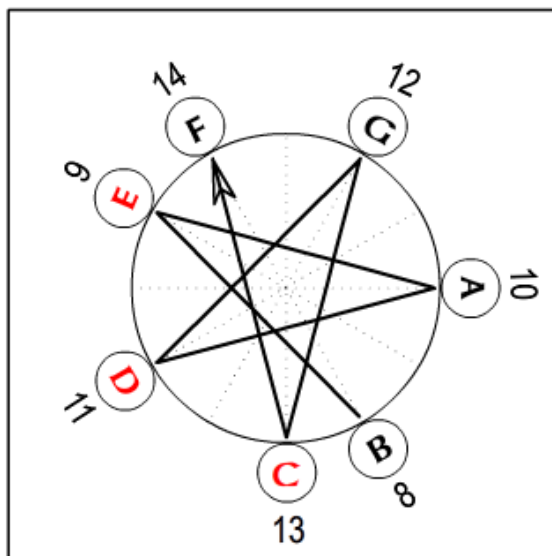
Quãng trong lý thuyết nhạc được mô tả như là đường, là vạch (in music theory, an interval may be described as horizontal, linear) thì đây cung thỏa đáng quan điểm này. Về mặt hình học hai vòng quãng 4 & quãng 5 cùng từ một mạch sao 12 dây cung của vòng âm giai khai triển ra nên chỉ hai mà một vòng có hai chiều xuôi ngược bởi hai vectơ dây cung của hai cung độ 150, 210 nghịch hướng. 12 nhịp dây cung 150 cho ra **VÒNG NGÔI THỨ 13 BẬC ÂM GIAI** —vòng này có "chức năng" phân **NHÓM ÂM**, phân **ÂM CHỦ NHÓM**. **Âm chủ nhóm là âm thứ 13 tại thời điểm lặp lại hiện tượng cũ** :

Từ
 HIỆN TẠI 13
 ngược về quá khứ
 12.11.10.9.8 một nhóm 6 âm
C - G - D - A - E - B với **DO LÀM CHỦ NHÓM**

Phương Đông nhập thức ngũ hành dụng 5 âm [13-12-11-10-9] [E-A-D-G-C] theo trình tự ngũ hành gọi tên **cung - thương - giốc - chủy - vũ** cho ra ÂM THỂ VŨ với VŨ là âm chủ nhóm :

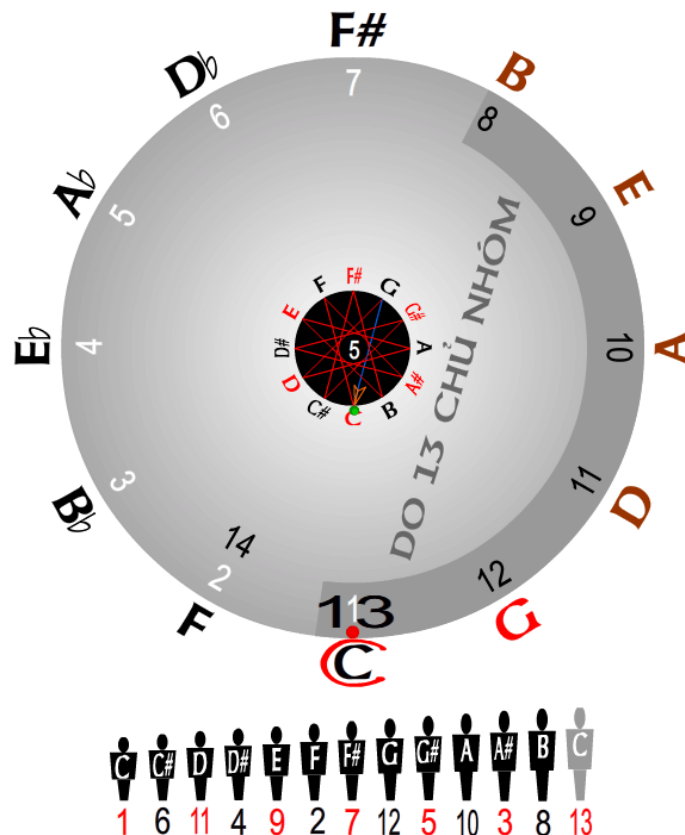


Phương Tây nhập thức 7 (thức tuần lễ chẳng ?) lấy 7 âm [8-9-10-11-12-13-14] [B-E-A-D-G-C-F] làm nhạc cho ra ÂM THỂ MAJEUR với DO là âm chủ nhóm thất âm :



Hai nền âm nhạc Tây Đông khác biệt thức thể bởi hợp hóa ngũ âm khác hợp hóa thất âm **nhưng qui luật vận hành âm thanh hợp hóa âm thể thì không khác** bởi Đông Tây chung một TẠO HÓA, một ÂM GIAI 12 mà **bên 5 bên 7** vận dụng làm nhạc.

**Mục đích giải mã âm giai chromatic
dẫn đến giọng họ âm giai 13 đời mạch thống gần xa :**



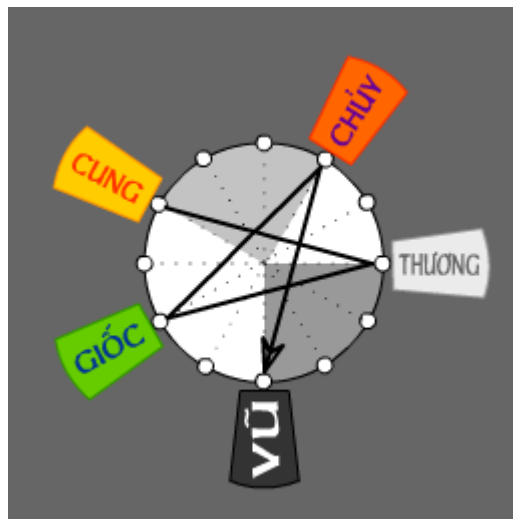
Phương Tây nào biết ngũ hành nhưng ma lực của nó hấp dẫn nhạc gia Tây đến với **Perfect Cadence** dụng Bạc 12 SOL dụng dây âm thể **PHỤC SINH GIÁNG THỂ ÂM CHỦ** :



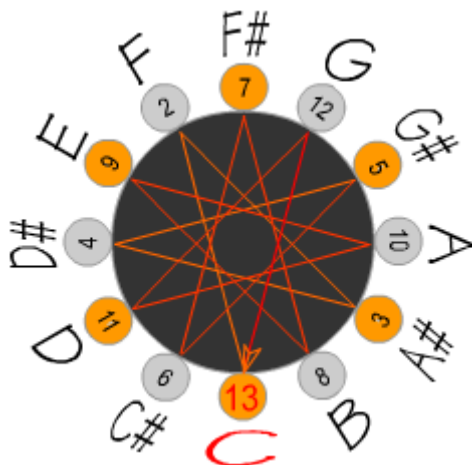
Hiện Tại - Tương Lai - Quá Khứ
DO - FA - SOL CẬN HUYẾT
TAM ĐẠI ĐỒNG ĐƯỜNG
lý toán pháp

CUNG THƯƠNG GIỐC CHỬY VŨ

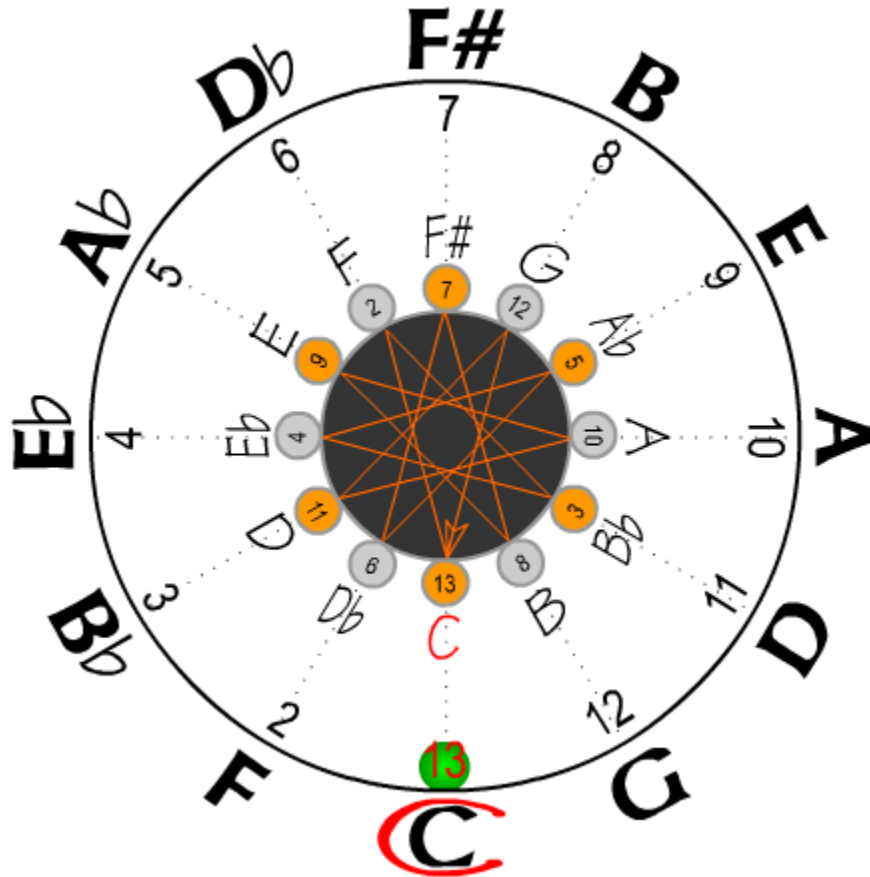
Là 5 âm gọi tên theo ngũ hành THỔ KIM MỘC HỎA THỦY. Dấu hỏi đầu tiên về cái trình tự 5 âm có như trình tự DO1 RE2 MI3 FA4 SOL5 nơi cái gọi âm giai DO TRƯỜNG MẪU thì xin thưa với Bạn rằng không. Trình tự NGŨ ÂM như trình tự bốn mùa, hay như trình tự Tầm Nhộng Bướm Trứng — ở đó **cái có trước là tiên đề có cái có sau**. Có rồi CUNG mới có THƯƠNG, có rồi THƯƠNG mới có GIỐC, có rồi GIỐC mới có CHỬY, có rồi CHỬY mới có VŨ — một chuỗi năm có liên tiếp thành một chùm ngũ âm :



NGŨ ÂM bày ra đường dây liên kết 5 âm. Dây có **độ dài 600 hằng số** trải từ CUNG đến VŨ mà VŨ là đầu mũi tiến của đường dây. Mũi tiến liên tục tiến, trải dây qua 12 định vị địa chi thành mạng hình sao — đó chính là mạch lạc thập nhị âm liên kết :



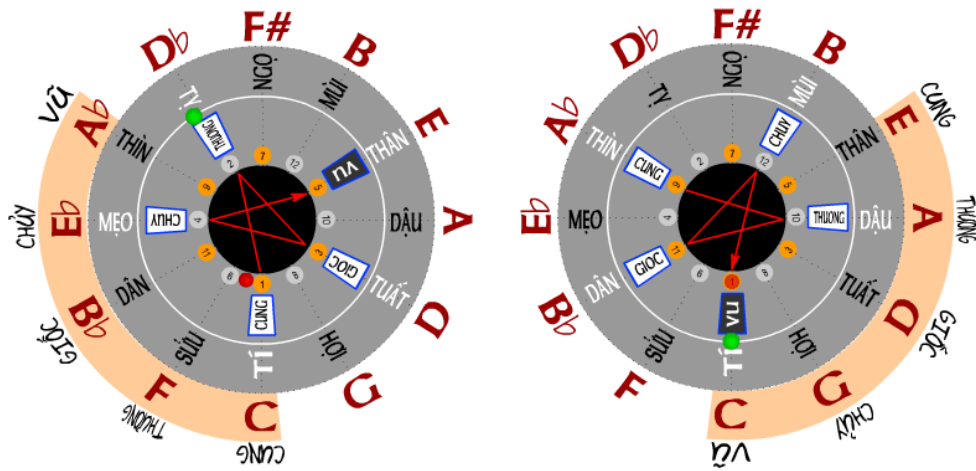
Bung mạch sao ra
12 dây khếp lại thành vòng :



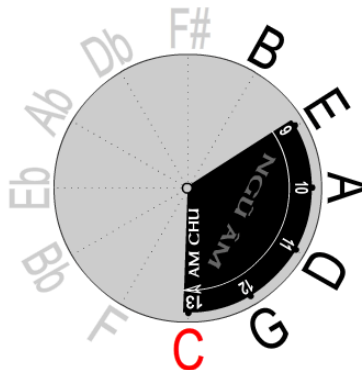
ÂM LUẬT TÂY gọi vòng này là **Circle Of Fourths** gồm **12 quãng 4 đúng lên**. DỊCH LÝ ĐÔNG PHƯƠNG gọi vòng này là **vòng lục thập hoa giáp** bởi 5 chu kỳ ngũ hành = 6 chu kỳ thập thiên can vòng quanh thập nhị địa chi. Trên vòng lục giáp có nhiều thứ qui nguyên hồi đầu như THIÊN CAN, NGŨ HÀNH, BÁT QUÁI. Trên vòng quãng 4 có nhiều hiện tượng lặp lại như ÂM CHỦ, ÂM THỂ, ÂM THỨC. Về mặt NGŨ HÀNH thì **mỗi 5 hành cấu kiện thành một TIỂU VŨ TRỤ** thì mỗi ngũ âm **cung thương giốc chủ vũ cấu kiện thành một ÂM THỂ**. Ngũ hành có chuyển thể nên ÂM THỂ có chuyển thể, ngũ hành vận động trên thập nhị địa chi thì ngũ âm tuần hoàn thay đổi vị mà gọi là **NGŨ ÂM CHUYỂN VỊ** gây ra nhiều ý nghĩa trên vòng quãng 4 như ÂM THỂ CHUYỂN THỂ, ÂM THỂ HIỂN BIẾN DIỆT SINH vân vân và vân vân.

NGŨ ÂM CHUYỂN VỊ

Ngũ hành vận động xung quanh thập nhị địa chi 5 vòng.
Ngũ âm 12 lần chuyển vị về lại khởi điểm :



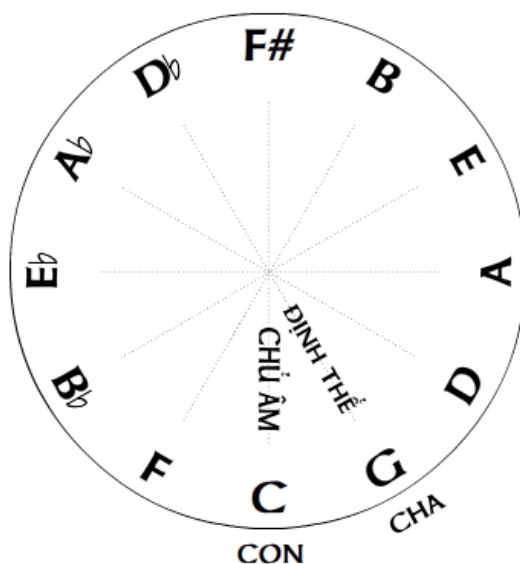
Cung Thương Giốc Chủy Vũ trải dây 600 độ số qua 5 âm vị,
khi đầu dây tiến đến một âm vị mới thì cuối dây bỏ ra một âm vị cũ.
12 lần chuyển vị là 12 lần chuyển đổi ngũ âm :



C	G	D	A	E
F	C	G	D	A
Bb	F	C	G	D
Eb	Bb	F	C	G
Ab	Eb	Bb	F	C
Db	Ab	Eb	Bb	F
Gb	Db	Ab	Eb	Bb
Cb	Gb	Db	Ab	Eb
Fb	Cb	Gb	Db	Ab
Bbb	Fb	Cb	Gb	Db
Ebb	Bbb	Fb	Cb	Gb
Abb	Ebb	Bbb	Fb	Cb

12 NHÓM ÂM là 12 âm thể mà âm đầu nhóm là **âm chủ thể**. Ngũ âm chuyển vị làm **ÂM THỂ** chuyển thể. **VÒNG QUĂNG 4** nhận chức năng **VÒNG CHUYỂN THỂ**. Sự chuyển thể xảy ra theo mạch ngũ thứ "**cha con**" mà ngôi **CHA** định thể ngôi **CON**. Vòng quăng 4 khoát thêm ý nghĩa **VÒNG ĐỊNH THỂ ÂM THỂ**, **VÒNG HÒA THỂ ÂM THỂ** :

Lý cha mẹ sanh con
thì con cái phải hòa hợp cha mẹ.
Âm thanh âm nhạc kỳ diệu phản ảnh đạo lý người



CHA ĐỊNH THỂ		CON	HÒA THỂ CHA	
G	định thể	C	hòa thể	G
C	định thể	F	hòa thể	C
F	định thể	Bb	hòa thể	F
Bb	định thể	Eb	hòa thể	Bb
Eb	định thể	Ab	hòa thể	Eb
Ab	định thể	Db	hòa thể	Ab
Db	định thể	Gb(F#)	hòa thể	Db(C#)
Gb	định thể	Cb(B)	hòa thể	Gb(F#)
Cb	định thể	Fb(E)	hòa thể	Cb(B)
Fb	định thể	Bbb(A)	hòa thể	Fb(E)
Bbb	định thể	Ebb(D)	hòa thể	Bbb(A)
Ebb	định thể	Abb(G)	hòa thể	Ebb(D)
Abb	định thể	Dbb(C)	hòa thể	Abb(G)

VÒNG NGÔI THỨ
hai chiều sanh hòa đối đãi



Chiều sanh cho vòng sanh âm sanh thể chuyển thể. **Chiều hòa** cho vòng hòa âm hòa thể. Phương Tây nặng hòa âm thiên vị quãng 5 coi thường quãng 4 là nguyên do khập khiễng khiến nhiều điều phải hỏi hỏi :

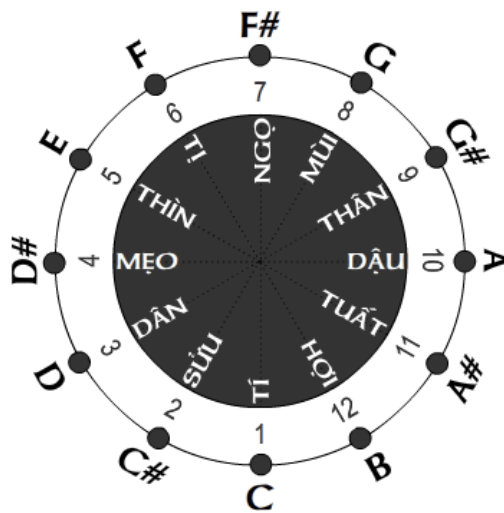
(1) **HỎI** Do Re Mi Fa Sol La Si Ai trứng Ai tằm Ai nhộng bướm (2) **HỎI** Bạc V âm giai là gì của âm chủ, tại sao định thể được âm chủ ? (3) **HỎI** tại sao Hợp âm ba Bạc I- IV- V mật thiết và chủ yếu của âm thể ? (4) **HỎI** giai kết trọn (perfect cadence) buộc phải đặt hợp âm Bạc V trước Bạc I, tại sao ? (5) **HỎI** tại sao công năng định thể càng tăng khi hợp âm Bạc V gia tăng từ 3 lên 4, 5 âm hiệu ? (6) **HỎI** tại sao lấy DO Majeur làm “mẫu” mà không phải DO Mineur ? (7) **HỎI** DO Majeur với DO Mineur là DO hay không phải DO ? (8) **HỎI** thất âm tại sao DO chủ nhóm thì majeure, LA chủ nhóm thì mineur ? (9) **HỎI** majeure là gì, mineur là gì đối với ÂM THỂ ? (10) **HỎI** âm thể majeure trước rồi mineur hay mineur trước rồi majeure ? (11) **HỎI** tại sao âm thể LA Mineur là tương đối của âm thể DO Majeur ? (12) **HỎI** tại sao âm thể Mineur lại dùng được Hợp âm Bạc V Majeur ? (13) **HỎI** tại sao âm thể thứ dùng được quãng 4 tăng 5 giảm mà âm thể trưởng lại không thể ?

HỎI HỎI, còn nhiều điều phải hỏi Âm luật gia Tây. Nhớ thừa học trò nhiều ấp ủ muốn hỏi, mong cho tới giờ nhạc để hỏi thầy cho tỏ rõ nguyên do nhưng hỏi quá thầy giận, đành về tìm sách. Khốn khổ cái thời của tôi hiếm hoi sách nhạc, không như thời đại @ của Bạn nhấp cái có sách Việt, sách Tây. Có điều máu toán, máu triết trong máu nhạc của Bạn không dễ dãi cho Bạn nhìn nhận mà không biện minh. Ôi ! Đã hằng bao thế kỷ trôi qua vẫn còn đó lỗ hổng lý thuyết !!! Mấy bài viết lý thú này Bạn đọc ắt thêm chút biết.

ÂM CHỦ NHÓM

giới hạn làm chủ

Âm chủ là chủ thể một nhóm âm. Định nghĩa khái quát là như thế, còn rất ráo phải nghiên cứu điều kiện " thành âm thể " của nhóm âm, giới hạn nhóm âm tối đa tối thiểu cho phép làm chủ, việc này phải nhờ vào toán dịch của vòng thập nhị địa chi :



Thập nhị địa chi là một vòng động ở đó từng cặp thời vị có động năng đối xung, hữu hợp :

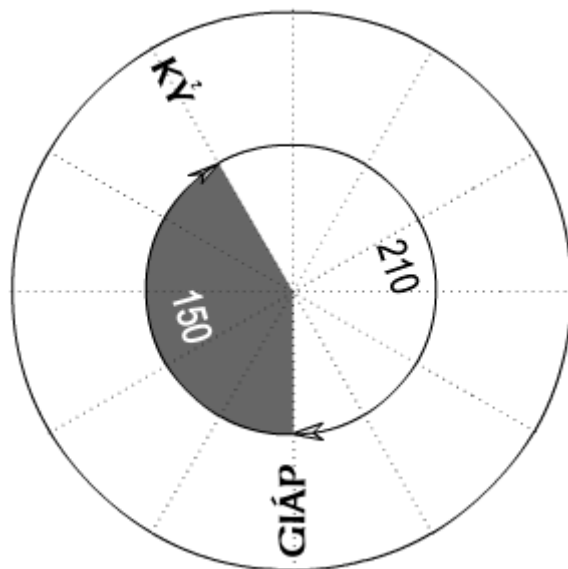
ĐỊNH LUẬT ĐỐI XUNG :

Hai thời vị địa chi ở thế 180 độ số đối xung hũy diệt mà thời vị sau hũy diệt thời vị trước như xuân **diệt** thu, hạ **diệt** đông, thu **diệt** xuân, đông **diệt** hạ. Có cả thấy 6 cặp đối xung ứng 6 cặp âm mang số như sau :

[TỠ - NGỌ]	[MỆO - DẬU]
DO (1) - FA# (7)	RE# (4) - LA (10)
[DÂN - THÂN]	[TỠ - HỢI]
RE (3) - G# (9)	FA (6) - SI (12)
[THÌN - TUẤT]	[SỬU - MÙI]
MI (5) - LA# (11)	DO# (2) - SOL (8)

ĐỊNH LUẬT HỮU HỢP CAN

Hai thời vị thiên can ở thế 150 - 210 độ số hữu hợp.
Sáu chu kỳ thập can vòng quanh thập nhị địa chi làm một vòng lục giáp,
dưới đây là bảng biểu 2 chu kỳ thập can :



chu kỳ 1 thập can

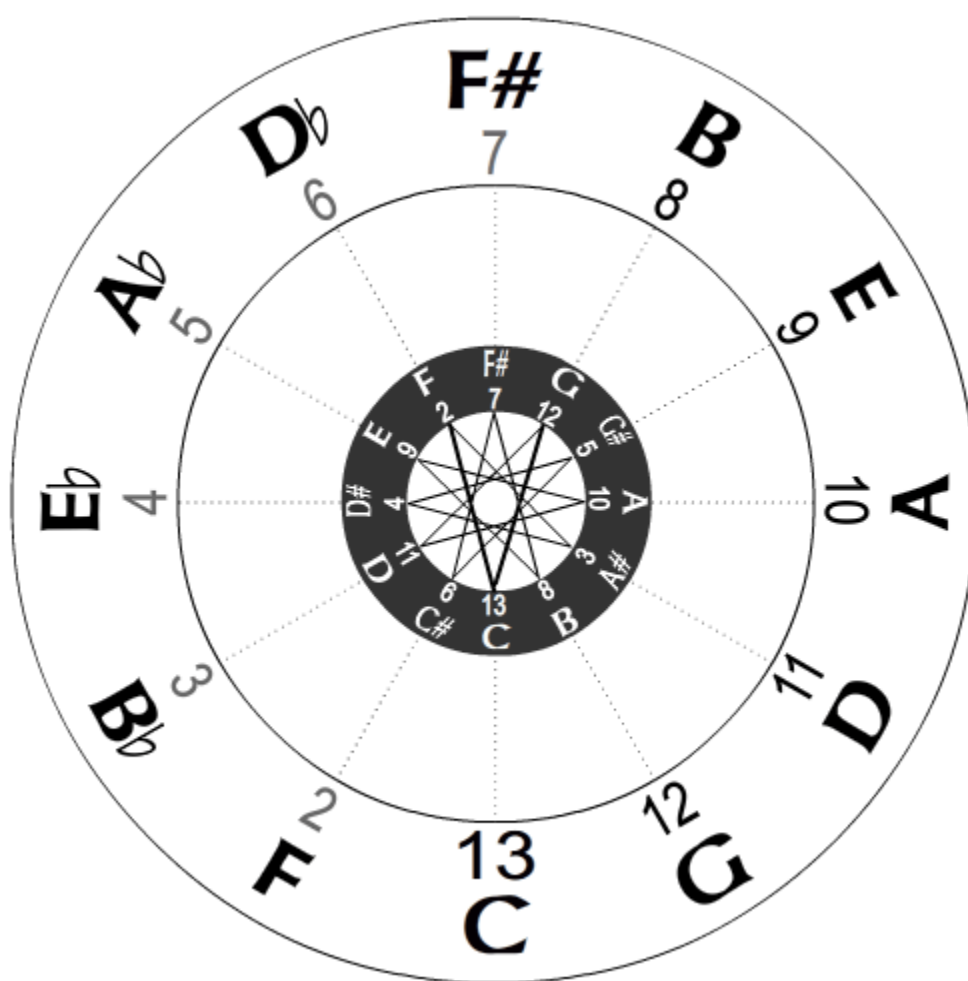
[Giáp - Kỷ] [Kỷ - Giáp]
[DO (1) - FA (6)] [FA (6) - DO(1)]
[Ất - Canh] [Canh - Ất]
[DO#(2) - FA#(7)] [FA#(7) - DO#(2)]
[Bính - Tân] [Tân - Bính]
[RE(3) - SOL(8)] [SOL(8) - RE(3)]
[Đinh - Nhâm] [Nhâm - Đinh]
[RE#(4) - SOL#(9)] [SOL#(9) - RE#(4)]
[Mậu - Quý] [Quý - Mậu]
[MI(5) - LA(10)] [LA(10) - MI(5)]

chu kỳ 2 thập can

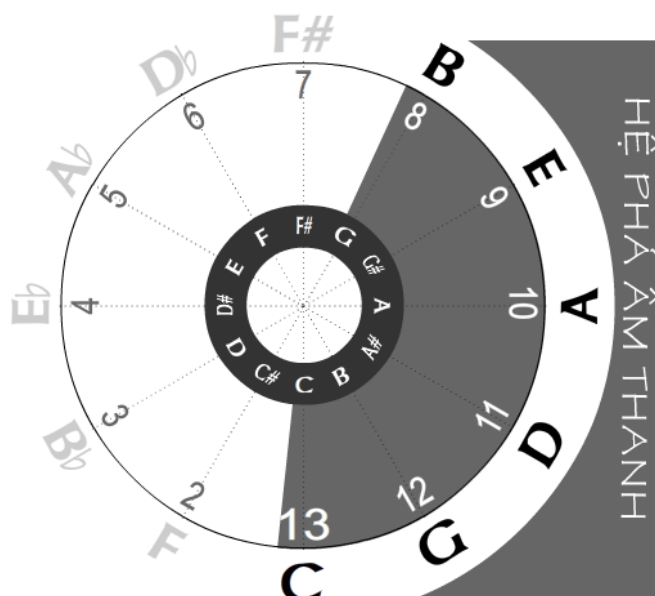
[Giáp - Kỷ] [Kỷ - Giáp]
[FA (6) - SIb (11)] [SIb(11) - FA(6)]
[Ất - Canh] [Canh - Ất]
[FA#(7) - SI(12)] [SI(12) - FA#(7)]

[Bính - Tân] [Tân - Bính]
[SOL(8) - DO(13)] [DO(13) - SOL(8)]
[Đỉnh - Nhâm] [Nhâm - Đỉnh]
[RE#(9) - SOL#(14)] [SOL#(14) - RE#(9)]
[Mậu - Quý] [Quý - Mậu]
[MI(10) - LA(15)] [LA(15) - MI(10)]

Qui luật thiên can hữu hợp tức ngũ hành bước 5 dần bày 12 bán âm của âm giai lên vòng quãng 4 thành **nhóm 2 âm liên tiếp hữu hợp** sanh hòa [1-2][2-3][3-4][4-5][5-6][6-7][7-8][8-9][9-10][11-12][12-13][13-14][. - .][. - .] :

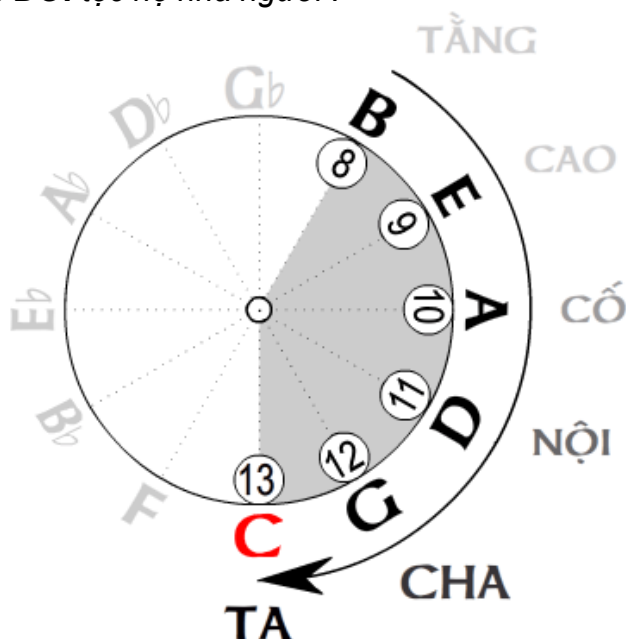


Qui luật đối xung hũy diệt mà thời vị sau diệt thời vị trước : [13 diệt 7][12 diệt 6][11 diệt 5][10 diệt 4][9 diệt 3][8 diệt 2] dẫn đến 6 âm hiện hữu cấu thành **PHẢ HỆ ÂM** mà HIỆN TẠI 13 làm chủ nhóm :



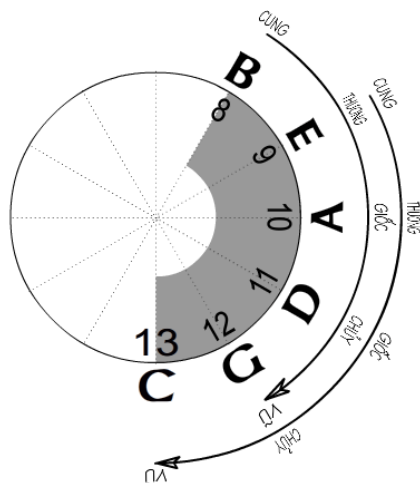
Âm giai chromatic 13 âm cấp phân hai nhóm : NHÓM TRƯỚC 6 âm [F-Bb-Eb-Ab-Ab-F#] mà **F# là chủ nhóm**, NHÓM SAU 6 âm [B-E-A-D-G-C] mà **DO là chủ nhóm**. Tại đây đủ lý lẽ chứng minh 13 âm cấp âm giai không thành nhạc được bởi chưa phân nhóm, âm khởi đầu âm giai đơn thuần là âm khởi đầu chứ không phải âm chủ.

Nhóm 6 âm làm thành **PHẢ HỆ** gồm hai ngũ âm liên tiếp [8-9-10-11-12] mà **12 chủ nhóm** và [9-10-11-12-13] mà **13 chủ nhóm**. Ngũ âm chuyển thể mà liền trước chuyển cho liền sau, ứng ra âm thanh âm nhạc dẫn đến Âm thể SOL (GDAEB) chuyển thể sang Âm thể DO (CGDAE). Sự chuyển thể **theo tôn ti ngôi thứ huyết hệ** hình dung được Phả hệ âm như **HỆ PHẢ 6 ĐỜI** tộc họ nhà người :

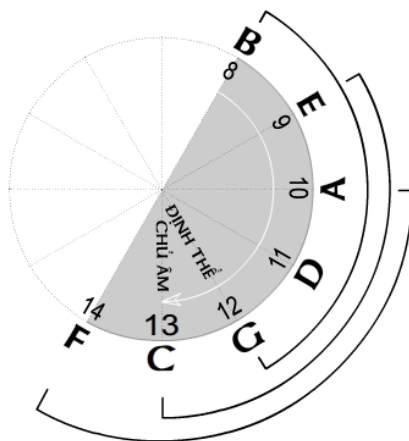


Hiện tại 13 **TA là CHỦ HỆ** [Ta Cha Nội Cố Cao Tầng]. Vượt quá khứ quá 6 đời mạch thống nhật phai không còn thừa tự là ĐẠO LÝ NGƯỜI mà ĐẠO THANH cũng thế.

Theo giòng mạch thống thời gian Quá khứ - Hiện tại CHA định thể CON, nói tổng quát hai âm liên tiếp trên vòng quăng 4 thì một là ĐỊNH THỂ, một là ÂM CHỦ —giữa hai âm này thì quá khứ định thể hiện tại, hiện tại làm chủ quá khứ, tại nghe âm luật gia Tây chính xác nghe ra, chính xác định tên nó đúng thiên mệnh ngũ hành của nó :

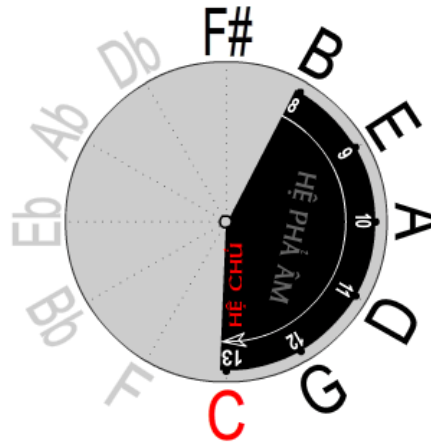


Hiện tại làm chủ Quá khứ tối đa 6 âm, tối thiểu 2 âm là giới hạn âm chủ. Hiện tại làm chủ tương lai tối đa 4 âm số [14-15-16-17]. Nói bao quát **quá khứ hiện tại tương lai một nhóm 10 âm mà hiện tại là chủ thể**. Hệ nhạc Phương Tây thêm một âm vào Hệ phải thành 7 lập HỆ THẤT ÂM —âm thêm là âm thứ [14] là âm tương lai gần cận huyết ÂM CHỦ :



Hệ thất âm [B.E.A.D.G.C.F] là hệ **tổng hợp ba âm thể ngũ âm** [B.E.A.D.G] + [E.A.D.G.C] + [A.D.G.C.F] nên tự thân hòa âm phong phú, hợp âm đa dạng, âm thể đa thức. **DO - FA - SOL** ba âm thể cận huyết hợp hòa là nguyên do Hợp âm ba bậc I. IV. V gắn kết mật thiết.

hiển biến diệt sinh



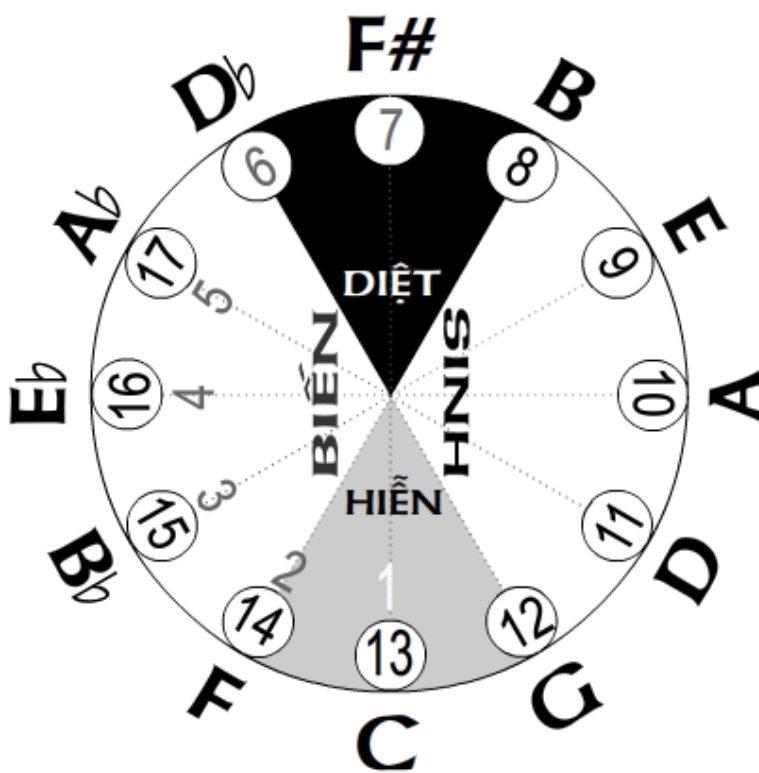
1	C	G	D	A	E	B
2	F	C	G	D	A	E
3	B $\flat$	F	C	G	D	A
4	E $\flat$	B $\flat$	F	C	G	D
5	A $\flat$	E $\flat$	B $\flat$	F	C	G
6	D $\flat$	A $\flat$	E $\flat$	B $\flat$	F	C
7	G $\flat$	D $\flat$	A $\flat$	E $\flat$	B $\flat$	F
8	C $\flat$	G $\flat$	D $\flat$	A $\flat$	E $\flat$	B $\flat$
9	F $\flat$	C $\flat$	G $\flat$	D $\flat$	A $\flat$	E $\flat$
10	B $\flat\flat$	F $\flat$	C $\flat$	G $\flat$	D $\flat$	A $\flat$
11	E $\flat\flat$	B $\flat\flat$	F $\flat$	C $\flat$	G $\flat$	D $\flat$
12	A $\flat\flat$	E $\flat\flat$	B $\flat\flat$	F $\flat$	C $\flat$	G $\flat$
13	D $\flat\flat$	A $\flat\flat$	E $\flat\flat$	B $\flat\flat$	F $\flat$	C $\flat$

Ngũ âm chuyển vị gây ra sự chuyển thể. Sự chuyển thể gây ra nhiều sự khác mà sự khác đề cập ở đây là sự hiển biến diệt sinh của âm thể. Bảng biểu trước mặt là một vòng tuần hoàn lặp lại hiện tượng cũ sau một chu kỳ 12 mà "13" là "1" qua đi lại đáo về. Tai nghe người âm nhạc có huệ tinh nhận biết âm thể hiển biến diệt sinh, nhưng rất ráo biện mình không thể thiếu huệ trí.

HIỂN	{	1	C	G	D	A	E	B
		2	F	C	G	D	A	E
		3	B $\flat$	F	C	G	D	A
BIẾN	{	4	E $\flat$	B $\flat$	F	C	G	D
		5	A $\flat$	E $\flat$	B $\flat$	F	C	G
		6	D $\flat$	A $\flat$	E $\flat$	B $\flat$	F	C
DIỆT	{	7	G $\flat$	D $\flat$	A $\flat$	E $\flat$	B $\flat$	F
		8	C $\flat$	G $\flat$	D $\flat$	A $\flat$	E $\flat$	B $\flat$
SINH	{	9	F $\flat$	C $\flat$	G $\flat$	D $\flat$	A $\flat$	E $\flat$
		10	B $\flat\flat$	F $\flat$	C $\flat$	G $\flat$	D $\flat$	A $\flat$
		11	E $\flat\flat$	B $\flat\flat$	F $\flat$	C $\flat$	G $\flat$	D $\flat$
HIỂN	{	12	A $\flat\flat$	E $\flat\flat$	B $\flat\flat$	F $\flat$	C $\flat$	G $\flat$
		13	D $\flat\flat$	A $\flat\flat$	E $\flat\flat$	B $\flat\flat$	F $\flat$	C $\flat$

Tại [1] Phả hệ DO **HIỂN THỂ** đầy đủ yếu tố (C-G-D-A-E.B). Tại [2-3-4-5-6] Phả hệ DO **BIẾN THỂ** : 6 yếu tố cấu thành phả hệ tuần tự biến để di thể trong FA hệ 5 tố (CGDAE), trong Slb hệ 4 tố (CGDA), trong Mlb hệ 3 tố FCG, trong LAb hệ 2 tố (CG), trong REb hệ 1 tố (C). Tại [7] Hệ phả DO **DIỆT THỂ** hoàn toàn. Tại [8-9-10-11-12] 6 tố tuần tự **SINH THỂ** trong DOb hệ một tố (B), trong Mlb hệ hai tố (EB), trong Slbb hệ ba tố (AEB), trong Mlbb hệ bốn tố (DAEB), trong LAbb hệ năm tố (GDAEB). Tại [13] DO thể phục sinh trong REbb đủ mặt 6 tố (CGDAEB) làm DO PHẢ trở lại **HIỂN THỂ**.

*Ngũ âm không ngừng chuyển vị trên thập nhị địa chi
Phả hệ hiển biến diệt sinh không ngừng nghỉ
tuần hoàn hiển biến diệt sinh :*

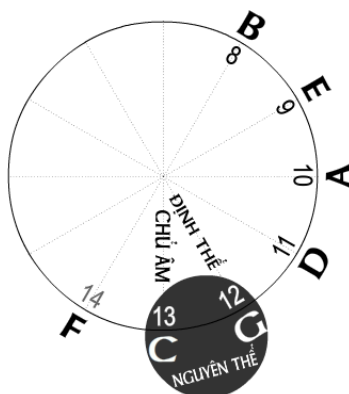


*HIỂN từ Sinh đến Biến.
BIẾN từ Hiển đến Diệt.
DIỆT từ Biến đến Sinh.
SINH từ Diệt đến Hiển.*

Hiển - Biến - Diệt - Sinh là qui luật âm thể phải trải qua. Âm nhạc có chuyển thể, Nhạc sĩ có nhem màu gì phục sinh giáng thể âm thể nếu âm thanh tự nó không có đạo lý sinh âm, sinh thể, chuyển thể. **Yếu tố di truyền là then chốt chuyển thể** —qua đó ngành di truyền học có thể bắt chước, ngành sáng tác học cách cấu tạo hợp âm di truyền đậm để liên kết xa (sẽ đề cập sâu qua bài cấu trúc hợp âm Tây Ta).

ÂM THỂ NGUYÊN THỂ

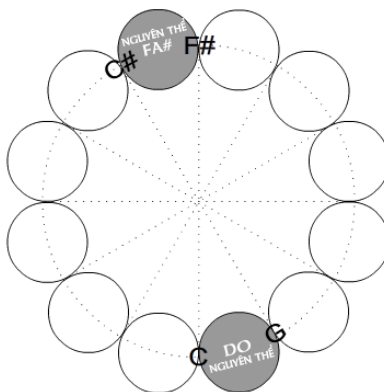
Một âm không thành nhạc được mà tối thiểu phải hai âm, nhưng phải là hai âm cận huyết tức hai âm cấu thành quãng 4. Hai âm cấu thành quãng 4 thì một là **âm định thể** (tonal note) và một là **âm chủ** (tonic note) — hợp hóa thể của ĐỊNH THỂ với CHỦ ÂM là ÂM THỂ NGUYÊN THỂ :



Giai thể của dẫn dụ dưới đây từ hai âm cơ bản
SOL - DO hợp hóa âm thể **NGUYÊN THỂ DO**



Trên vòng quãng 4 với mỗi hai âm liên tiếp hợp hóa âm thể nguyên thể. Có tất cả 12 âm thể nguyên thể trên toàn vòng, và mỗi hai âm thể ở thể đối xung hủy diệt mà âm thể ở thời vị sau hủy diệt âm thể ở thời vị trước ví như âm thể FA# diệt âm thể DO :

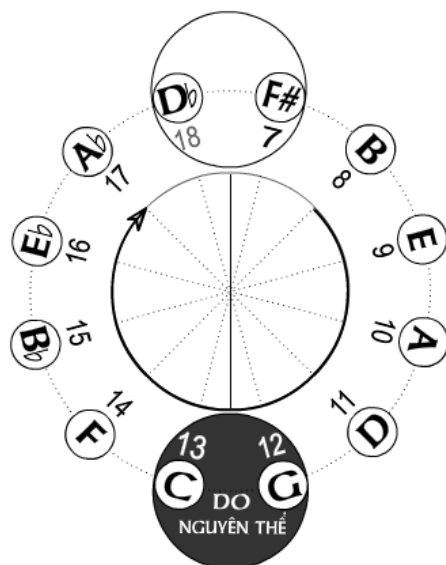


Âm thể nguyên thể là âm thể thuần thể chưa phân thức thể, khi cho vào nguyên thể một âm bất kỳ nó liền phân thức. Lý thuyết nhạc phương Tây đề cập hai thức thể majeur mineur, lý thuyết nhạc phương Đông đề cập đến bát thức. Bài tiếp theo bàn sâu vô nguyên thể phân thức.

ÂM THỂ

MAJEUR - MINEUR

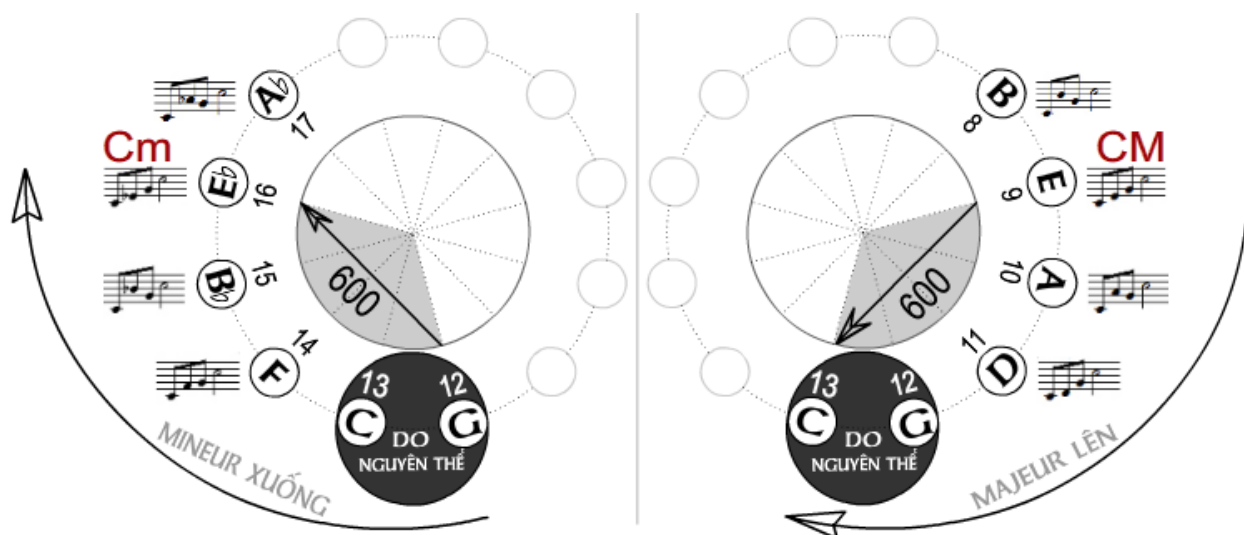
Âm thể nhạc có âm thể majeur, có âm thể mineur. Ngữ nghĩa Việt "majeur" trường, "mineur" thứ — hai từ biểu tỏ vật lớn lên, thoái xuống. Vậy **thời gian có tương quan gì với âm thể** ? Khảo sát vòng quãng 4 chia hai bán vòng theo trục xuyên qua DO nguyên thể. Chiều thời gian là chiều số tiến lên, thời vị **13 HIỆN TẠI** thì nhóm 4 âm [B-E-A-D] trên nửa vòng bên phải thuộc quá khứ DO nguyên thể, nhóm 4 âm [F-Bb-Eb-Ab] trên nửa vòng bên trái thuộc tương lai DO nguyên thể. Âm thể **DO nguyên thể** là hợp hóa thể của SOL định thể với DO âm chủ nhóm :



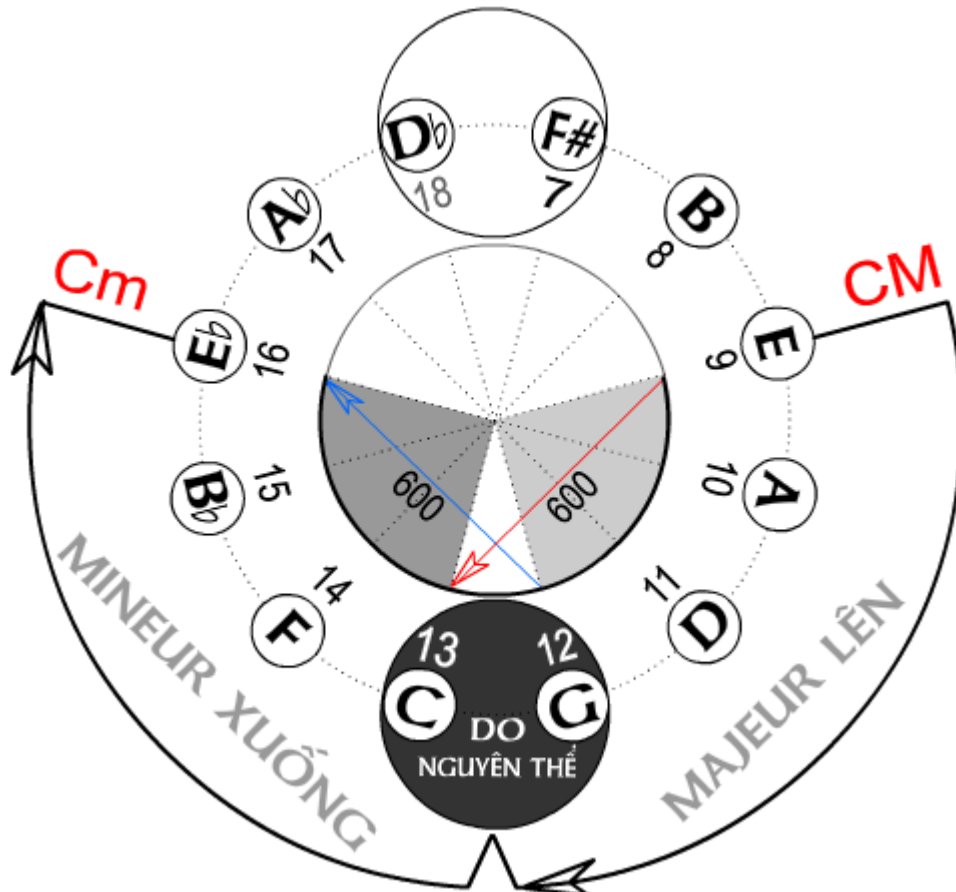
Lần lượt cho vào DO NGUYÊN THỂ từng âm một

Thứ nhất 4 âm D A E B bên phải Do nguyên thể

Thứ hai 4 âm FBbEbAb bên trái Do nguyên thể



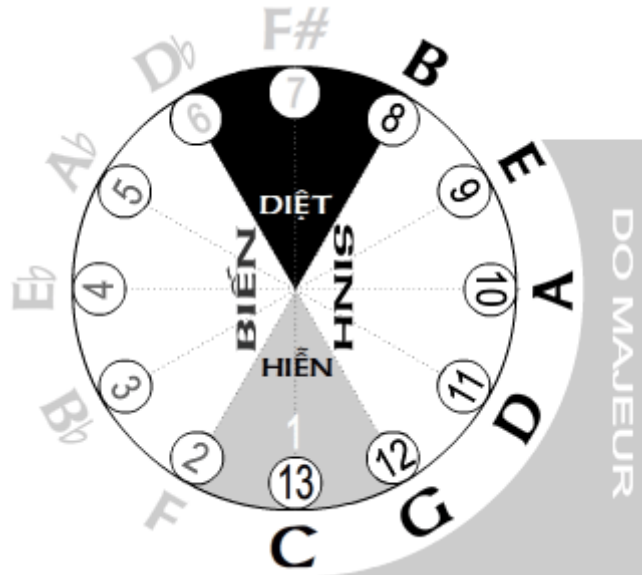
Nghe ra Do nguyên thể biến đổi âm thức. Tám thức không thức nào giống thức nào nhưng phân biệt rõ bốn thức thuộc nhóm âm bên phải khác biệt bốn thức thuộc nhóm âm bên trái : **bên phù bên trầm, bên trưởng bên thứ mà phù trầm trưởng thứ theo từng độ số thời gian**. Bên phải phù - trưởng, bên trái trầm - thứ. Đặc biệt với **MI** thời vị [9] nghe ra DO NGUYÊN THỂ **trưởng hoàn toàn**, với **MIb** thời vị [16] nghe ra DO NGUYÊN THỂ **thứ hoàn toàn** :



Con người biết đối chiếu cái TA hiện tại với cái TA quá khứ mà biết TA TRƯỞNG. [13] là thời điểm hiện tại tại DO nguyên thể, [9] là thời điểm quá khứ DO nguyên thể, **ngũ hành thời gian độ số 600** một giòng trải quá khứ hiện tại làm **DO nguyên thể trưởng lên hoàn toàn** gọi DO MAJEUR.

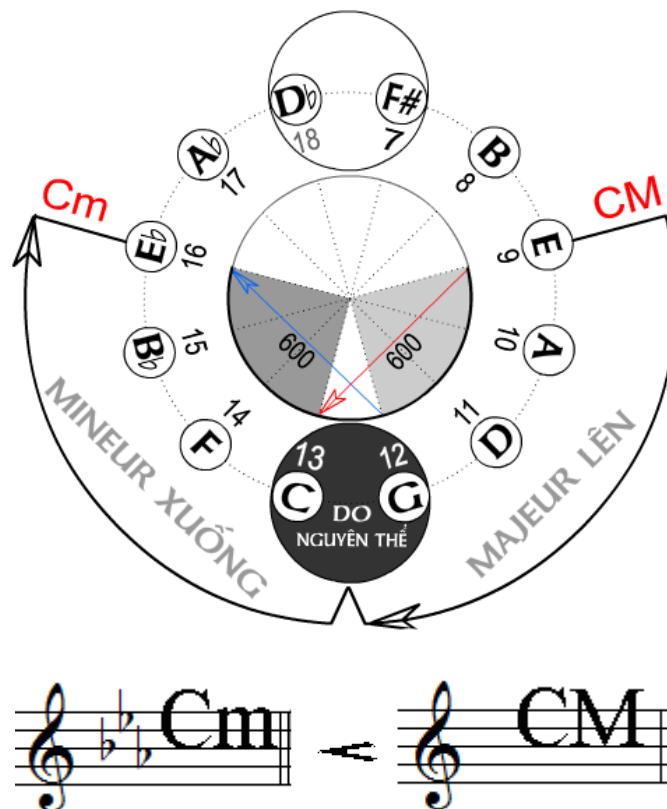
vật sinh ra vốn nhỏ,
theo thời gian trưởng lên
trưởng tới hạn vật thôi không trưởng nữa
kích thước dừng vật chất ngừng tăng

Âm thể phi vật chất nhưng bắt phi qui luật tạo hóa nên tôi, anh, người người mới nghe ra âm thể trưởng. Vòng hiển biến diệt sinh chứng minh **âm thể sau thời diệt** khởi sinh 6 yếu tố cấu thành âm thể, đủ đầy yếu tố âm thể trưởng :



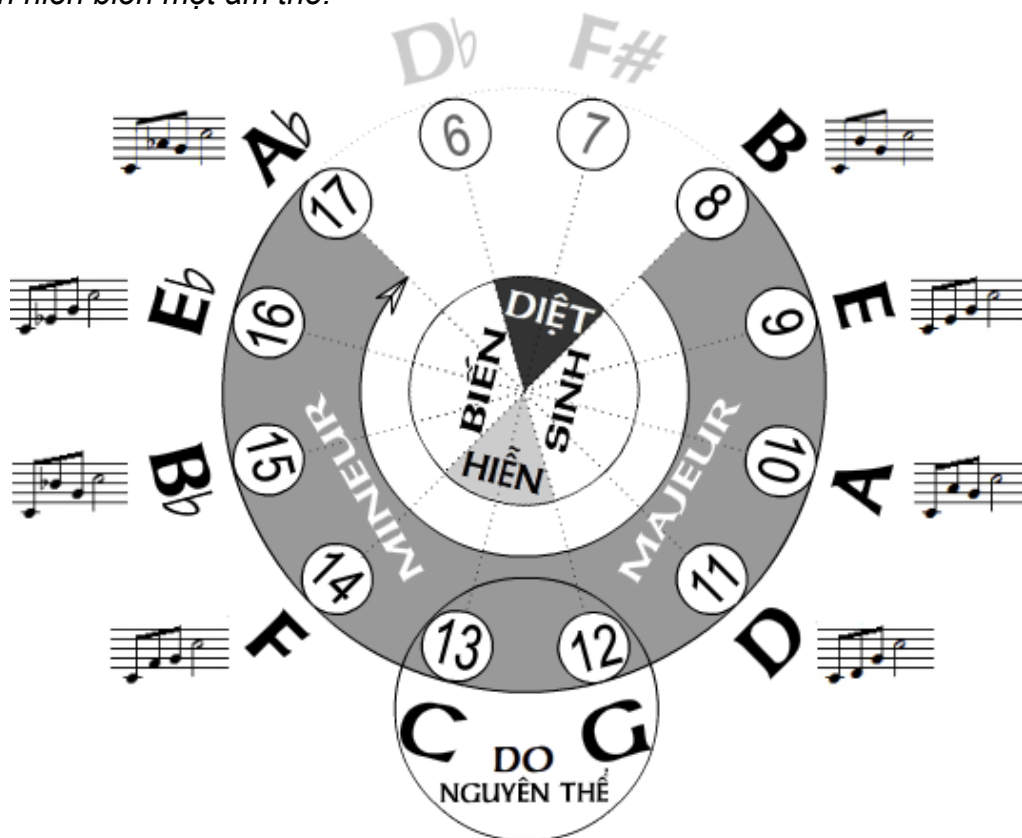
Vậy thì cái **sự majeure** của âm thể có liên quan thời gian mà majeure là thời kỳ đầu của **DO NGUYÊN THỂ** sinh ra phải trường lên để hiển thể.

Vật trường đủ không thể trường hơn được nữa phải lão thứ xuống là qui luật. Hiện tại **[13]** DO nguyên thể đã majeure hoàn toàn không thể majeure được nữa phải mineur xuống đến thời vị **[16]** cách hiện tại **[13]** độ số 600 thì **DO nguyên thể hoàn toàn mineur** :

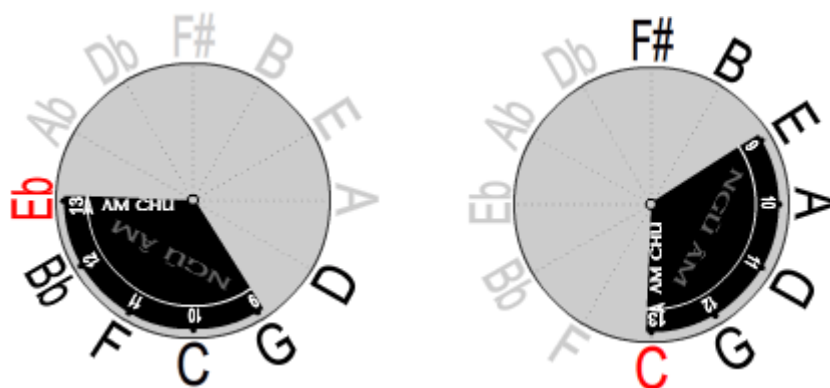


DO Majeur, DO Mineur là DO NGUYÊN THỂ
trưởng lên, lão thứ xuống theo thời gian
mà **trưởng trước, lão thứ sau**.

DO nguyên thể trưởng thứ nhịp nhàng đẳng đối qua trục DO nguyên thể. [D-F] đẳng đối, [A-Bb] đẳng đối, [E-Eb] đẳng đối, [B-Ab] đẳng đối — một giải 10 thời vị âm là vòng đời sinh hiển biến một âm thể.

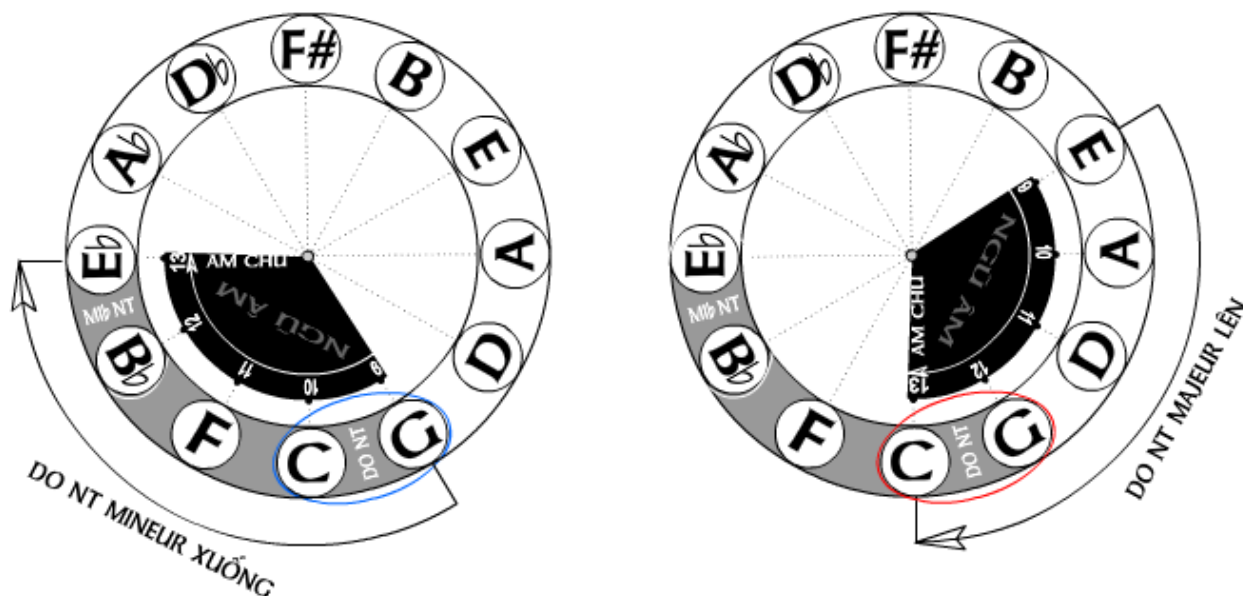


Âm thể trưởng thứ, nói cho cùng là do âm dương ngũ hành ứng ra. 1/ Khi đầu dây ngũ âm tại DO cuối dây tại MI thì **DO NGUYÊN THỂ trưởng lên** (Hình bên phải) 2/ Khi đầu dây ngũ âm tại Mib cuối dây tại SOL thì **DO NGUYÊN THỂ thứ xuống** (Hình bên trái) :



NHẬN XÉT

khi DO nguyên thể đóng ở đầu dây ngũ âm thì âm thể Majeur lên,
khi DO nguyên thể đóng ở cuối dây ngũ âm thì âm thể mineur xuống :



Vòng đời một âm thể tám nốt thẳng trầm cho ra tám thức. Âm nhạc phương Tây thiên về hợp âm 3 nốt đồng phát nên chú trọng hai thức trưởng thứ hoàn toàn ví như hai thức CM & Cm :

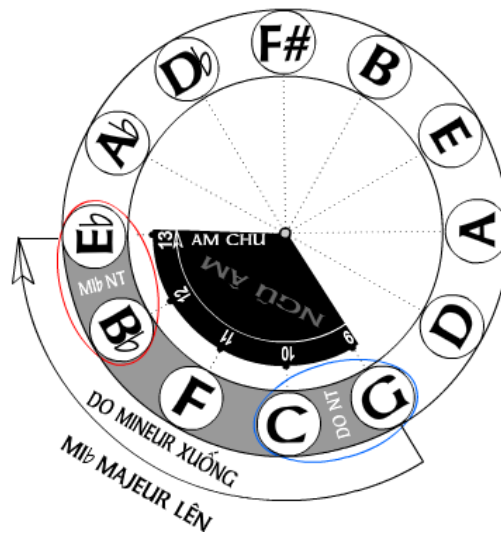


Vòng quãng 4 phối trí âm theo thứ lớp thời gian, phối trí hai âm liên tiếp hợp hóa âm thể nguyên thể, phối trí hai miền trưởng thứ riêng biệt hai bên âm thể nguyên thể. Từ đây rút tĩa được nguyên lý hợp âm hoàn toàn trưởng, hoàn toàn thứ : HỢP ÂM MAJEUR thì âm quãng 3 ở **bên phải Căn âm**. HỢP ÂM MINEUR thì âm quãng 3 ở **bên trái Căn âm**. Ví như hợp âm DO Majeur thì MI ở bên phải Căn âm DO, hợp âm DO Mineur thì MIb ở bên trái Căn âm DO.

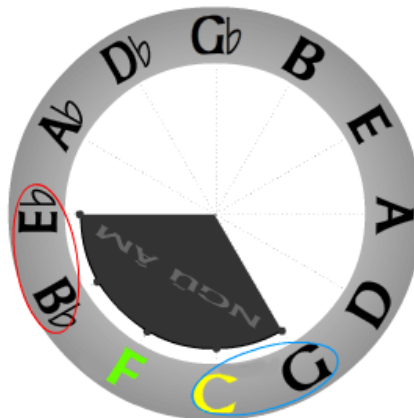
ÂM THỂ TƯƠNG ĐỐI

*Âm dương sinh hóa vạn vật. Dương tánh cương âm tánh nhu, ứng sanh vật thành vật có vật nhu, vật cương. Âm thể nhạc thì majeur dương, mineur âm. Âm dương cương nhu thành cặp, hóa sanh âm thể thì majeur mineur hai thể thành cặp. **DO Majeur, LA mieur thành cặp tương đối thể** — heo logic dịch là sự không lạ.*

Bài này giúp bạn hiểu rõ đầu đuôi gốc ngọn thành cặp tương đối thể, chuyện bắt đầu từ DO NGUYÊN THỂ *mineur* xuống vừa lúc Mib NGUYÊN THỂ *majeur* lên :

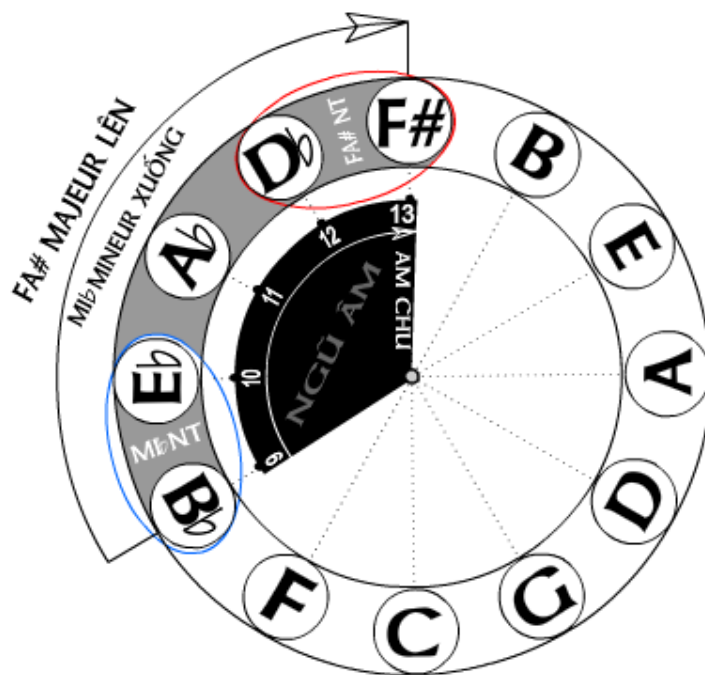


Vận động hai chiều qua ngũ âm **[G.C.F.Bb.Eb]** hợp hòa hai nguyên thể DO, Mi♭. Mi♭ nguyên thể ở vị thế đầu dây ngũ âm majeur lên, DO nguyên thể ở vị thế cuối dây ngũ âm mineur xuống :

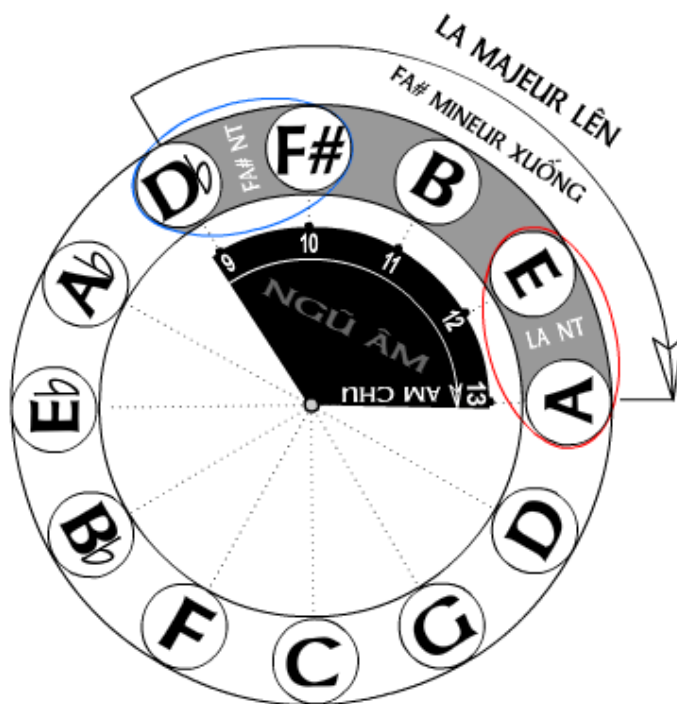


Định luật "âm tông dương" buộc nguyên thể DO minor tông theo nguyên thể MIb majeur thành cặp song hành. Gọi DO mineur là tương đối thể của MIb majeur hoàn toàn chính xác.

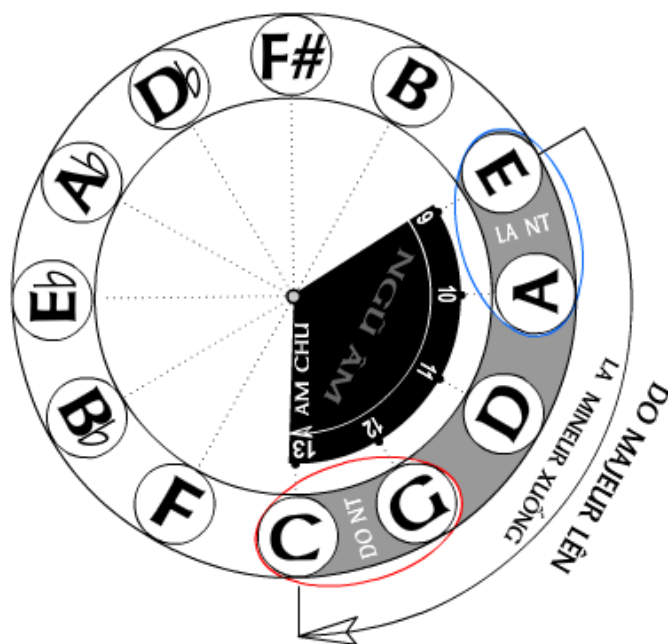
Ngũ hành không ngừng vận động, dây ngũ âm tiếp tục tiến. Khi đầu dây tiến lên một độ số 90 vị trí FA#, Nguyên thể Mib majeur thoái lui thành Mib mineur vừa lúc nguyên thể FA# majeur lên : **RE#(Mib) mineur trở thành tương đối thể của FA# Majeur** :



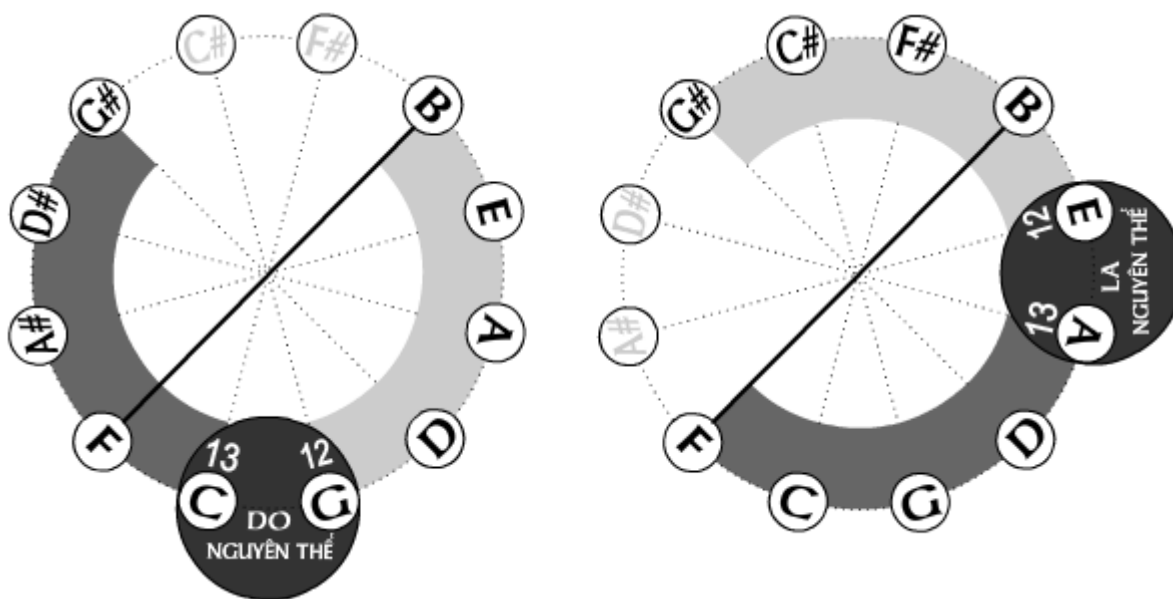
Lại tiến lên một độ số 90 đến vị trí LA, nguyên thể FA# majeur thoái xuống thành FA# mineur vừa lúc nguyên thể LA majeur lên : **FA# mineur trở thành tương đối thể của LA majeur** :



Lại tiến lên một độ số 90 tới vị trí DO, nguyên thể LA majeur thoái lui thành LA mineur
vừa lúc DO nguyên thể majeur lên : **LA mineur trở thành tương đối thể của DO majeur.**



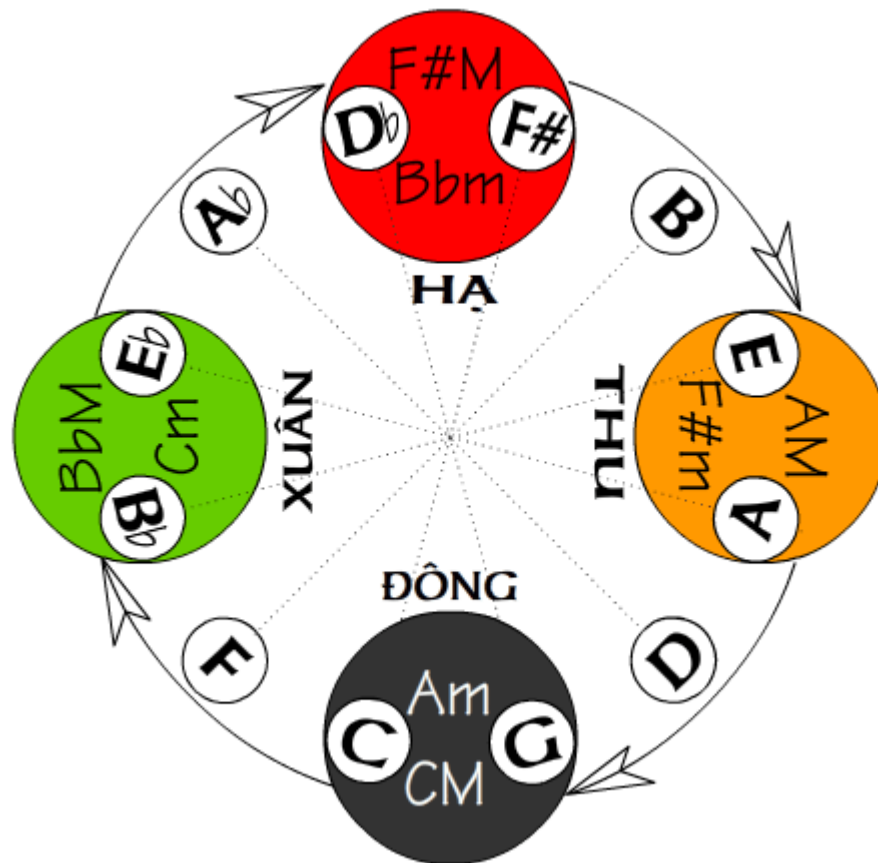
Âm giai Chromatic 12 âm — âm thể vận dụng tối đa 10 âm. DO nguyên thể không dùng được hai âm C#.F# vì là hai âm diệt thể DO nguyên thể, nguyên thể LA không dùng được hai âm A#.D# vì là hai âm diệt thể LA nguyên thể :



Hai nguyên thể DO, LA cùng chung 7 âm [**BEADGCF**], vận động ngũ hành làm LA nguyên thể mineur xuống, DO nguyên thể majeur lên — hai thể một lên một xuống song

hành tương hợp phần mineur của LA nguyên thể với phần majeur của DO nguyên thể, tiến trình để LA mineur trở thành tương đối thể của DO majeur là như thế.

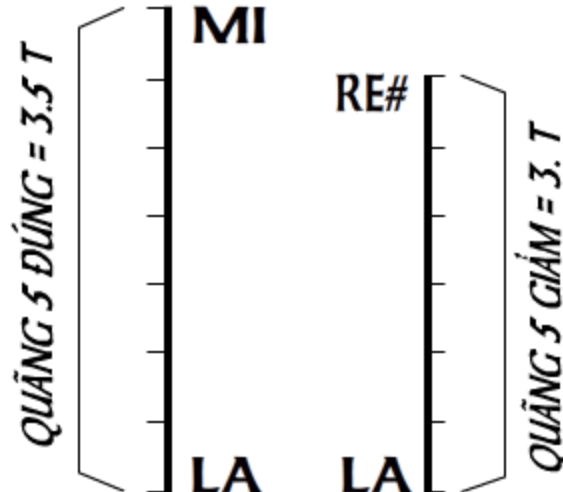
12 âm thể majeur có 12 âm thể tương đối, 12 cặp tương đối thể phân thành 3 nhóm cư vị trên thập nhị địa chi như cư vị tứ thời xuân hạ thu đông :



*Đông lui xuống Xuân trưởng lên, Xuân lui xuống Hạ trưởng lên, Hạ lui xuống Thu trưởng lên, Thu lui xuống Đông trưởng lên. Âm Dương tứ thời một lên một xuống tiết thức. Âm thể một lên một xuống tiết thức. **Âm nhạc lên tiếng thời gian bởi thời gian tương quan âm thể.** Anh bạn tôi khoe viết giao hưởng khúc bốn mùa, tôi hỏi chơi mà thiệt giả dụ khúc đông DO thể thì hạ khúc thể gì, bạn tôi ngơ ngác !*

BÀN VỀ MỘT NGOẠI LỆ

Hệ thất âm có bài về quãng (intervals) gồm 7 quãng là quãng 2, quãng 3, quãng 4, quãng 5, quãng 6, quãng 7 và quãng 8. Đơn vị đo quãng là tông. Quãng có thể tăng giảm một bán tông, nhưng riêng ba quãng 4, 5, 8 không được tăng giảm mà bắt buộc phải giữ đúng nên người ta gọi quãng 4, 5, 8 là quãng đúng (just intervals). Ví dụ quãng 5 [LA - MI] = 3.5 tông phải giữ đúng không được giảm :



Quãng 5 đúng là quãng thiết yếu trong cấu tạo âm thể và hợp âm chủ bởi một là ĐỊNH THỂ, một là ÂM CHỦ. Quãng 5 đúng mà giảm thì âm thể diệt, hợp âm vỡ nên có qui luật cấm thay đổi quãng 5.

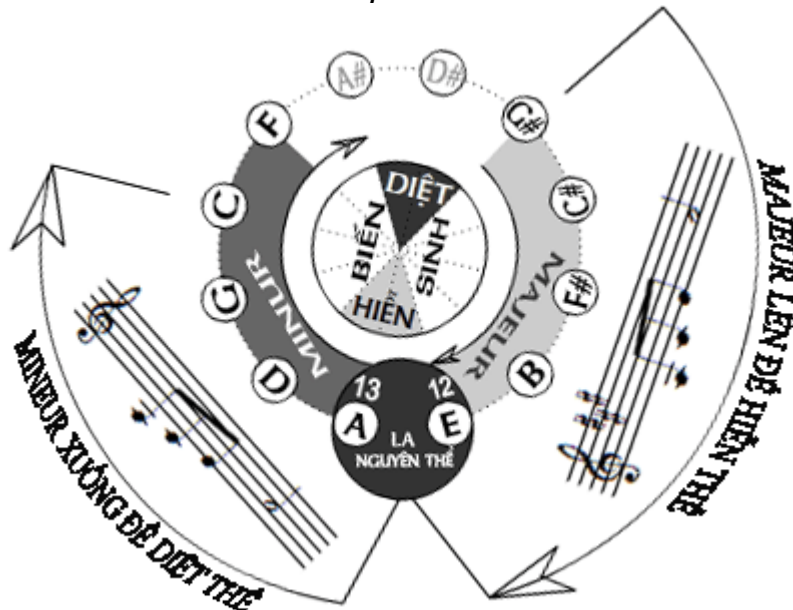
Giai thể LA Majeur dưới đây nghe nghịch nhĩ chướng tai quá là bởi RE# tức MIb âm quãng 5 giảm của chủ âm :



Nhưng với âm thể LA thứ có RE# tham dự nét nhạc nghe uyển chuyển, nhún nhảy liếng thoăn lẹ thường :



Hỏi tại sao phá luật mà hay,
lý thuyết gia Tây chịu, cho vào thư mục qui luật ngoại lệ.
Lạ đời đạo trời có ngoại lệ đó sao ?
Xét lại đi anh :



LA NGUYÊN THỂ **sau thời diệt** tuân tự phục sinh yếu tố. [La Do# Mi La] trên đường **sinh để hiển thể** phải majeur lên là đạo lý của DO nguyên thể, bỗng dưng cho Re# một đối xung diệt thể vào DO nguyên thể là trái đạo trời, **ngịch đạo lỗi tai bảo sao không chướng**.

LA NGUYÊN THỂ **sau thời hiển** phải **biến diệt** là đạo lý của DO nguyên thể. [La Do Mi La] trên đường **biến để diệt thể** phải mineur xuống, cho RE# một đối xung diệt thể vào DO nguyên thể là phù hợp đạo trời, **thuận đạo lỗi tai nên không nghịch nhĩ**.



Đạo người, Đạo vật từ một Đạo trời
Di truyền học hiện đại xâm nhập sâu vô
lục thập tứ quái lý giải 64 mã thông tin di truyền
chỉ âm gia Tây là chưa biết !

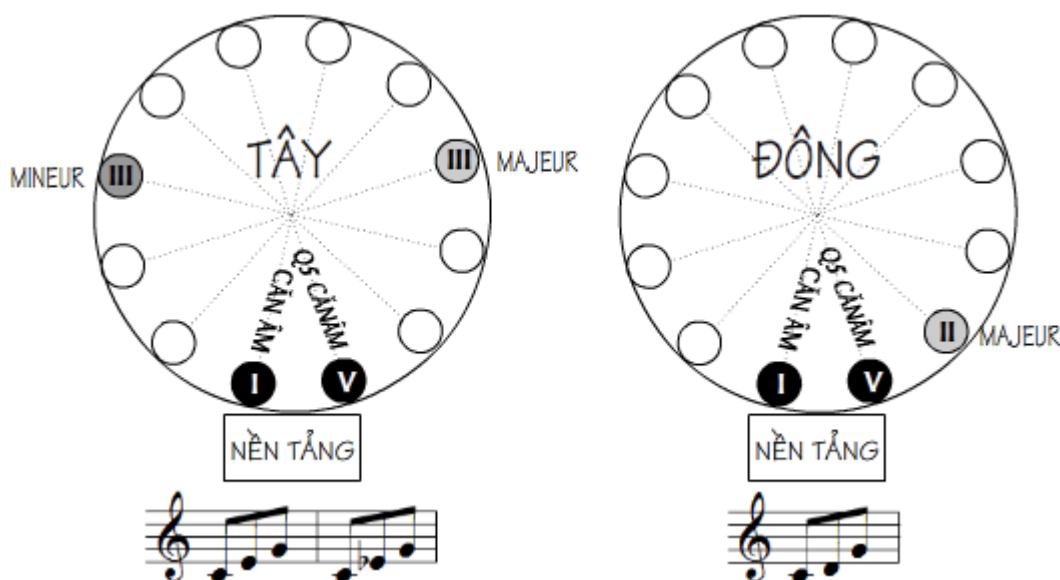
HỢP ÂM TÂY

HỢP ÂM TA

Âm nhạc Đông Tây phân biệt air thức.

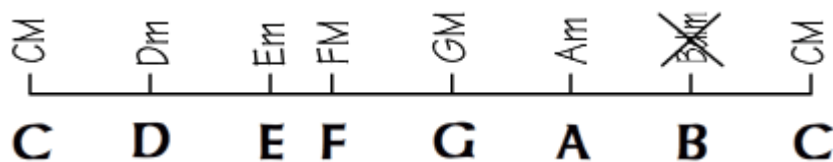
Có nhiều yếu tố làm nên khác biệt trong đó có yếu tố cấu trúc hợp âm :

Tây dụng [I-III-V], TA dụng [I-II-V]

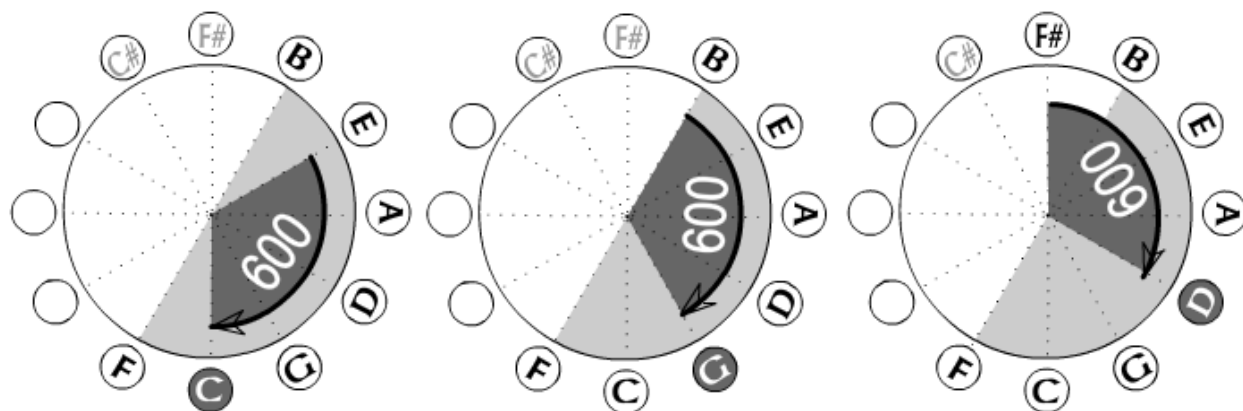


HỢP ÂM TÂY

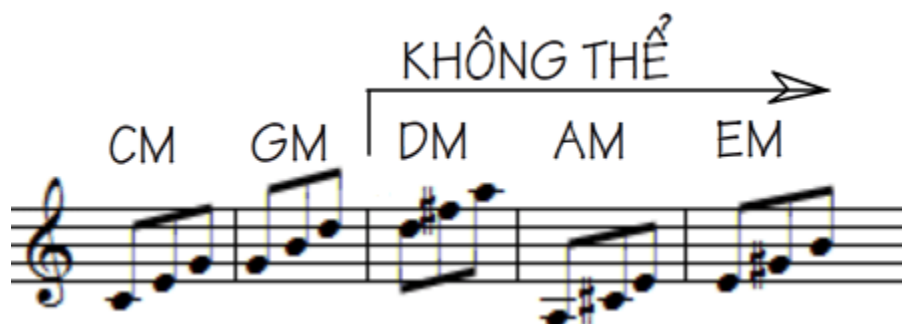
Căn âm và âm quãng 5 của căn âm là nền tảng cấu trúc — chúng vốn là **chủ âm** với **định thể** là hai âm cơ bản cấu tạo âm thể. Hệ thất âm [CDEFGAB] **hợp hòa ba ngũ âm** [FCGDA]+[CGDAE]+[GDAEB] tất nhiên ba âm thể DO Majeur, FA Majeur, SOL Majeur hòa hợp tốt. Lại biết bên cạnh một âm thể trưởng có một tương đối thể song hành như CM(Am), FM(Dm), GM(Em) do vậy HÒA ÂM ÂM THỂ DO MAJEUR vận dụng được 6 hợp âm :



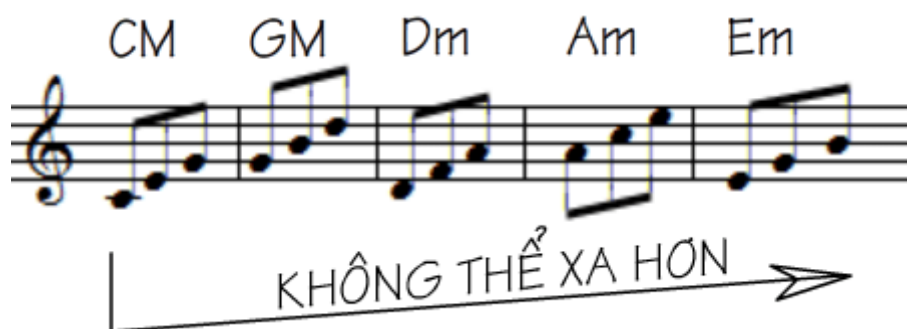
Hợp âm Tây có nhiều thể mạnh. Thứ nhất là phát triển hai chiều vừa ngang vừa dọc, tính chất chiều dọc giúp kết nạp nhiều âm hợp hòa đồng phát làm phong nền chuyên chở giai điệu giúp giai điệu nổi bật. Thứ hai đa dạng, đa thức làm âm thể phong phú thức thể giai điệu. Thế yếu của hợp âm Tây là hạn chế giai điệu phát triển rộng, gây bế tắc chuyển thể. Nguyên do chính yếu là nó khai thác toàn bộ độ số 600 của dây ngũ âm — độ số này **sớm lòi ra âm đối xung hủy diệt âm thể** :



*DO Majeur không thể hòa thể lên RE Majeur
bởi chương ngại FA# triệt tiêu đường hòa thể
cái vòng quãng 5 liên tiếp hòa bị bế tắc :*



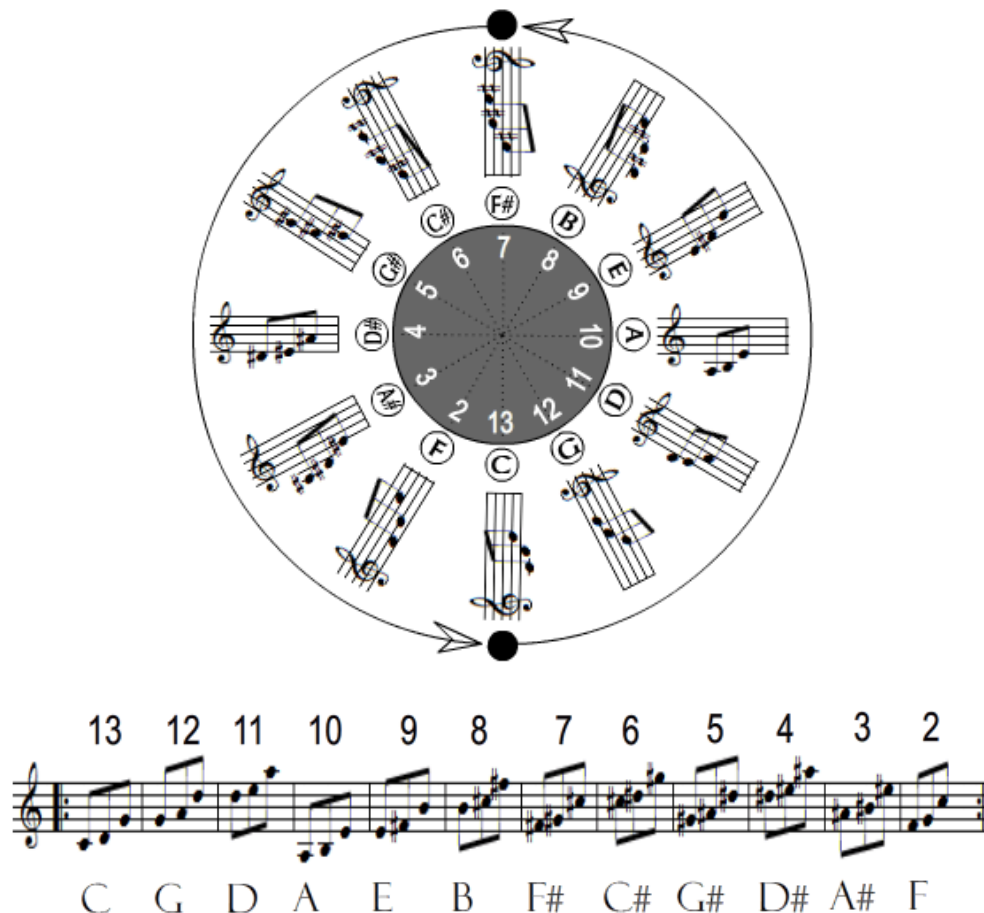
*Bế tắc tiếp tục bế tắc cho dù hợp âm được cải tổ, DO thể vẫn bị cầm chân
trong giới hạn 600 độ số dây ngũ âm (CGDAE) :*



*Âm nhạc loay hoay trong vũng nhà biến cốt đích thị bởi
cấu trúc hợp âm ba quãng ba.*

HỢP ÂM TA

Cấu trúc [I-II-V] bị hạn chế chiều dọc nên không có nhiều thế mạnh như hợp âm Tây, tuy nhiên có thế mạnh chiều ngang giúp âm thể hòa thể rộng, chuyển thể xa, **vòng quãng 5 lưu thông không bế tắc tuần hoàn** :



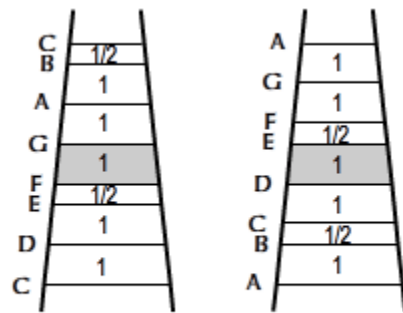
36 âm round sound trôi, 12 tiểu thể hợp hòa chuyển hóa —khái niệm âm nhạc vô biên cương, không biến cốt hiện thực được với cấu trúc [I - II - V], thực tiễn có thể vận dụng hợp âm này làm cầu chuyển thể xa, sau đây là thí dụ chuyển thể CM đến EM :



Y học Đông phương vận dụng âm nhạc làm liệu pháp di dưỡng tinh thần.
Khai thông bế tắc điều hòa khí huyết là khả năng cấu trúc hợp âm TA.

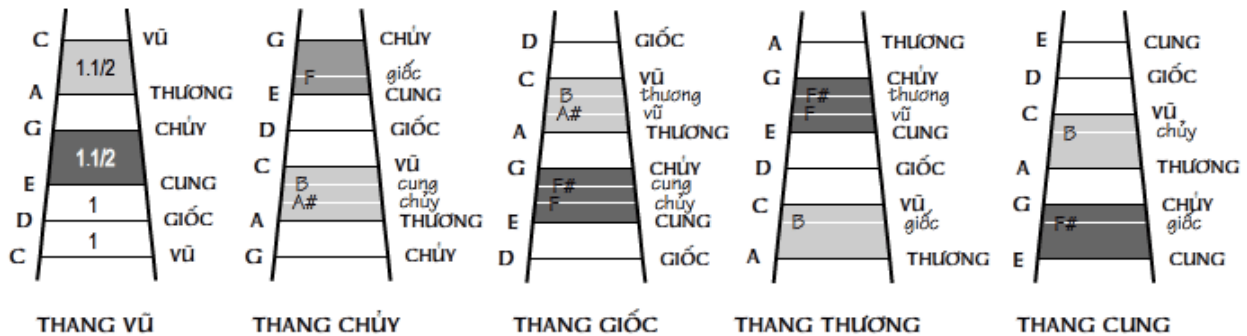
THANG ÂM THỂ

*Âm nhạc phương Tây
vận dụng thất âm cho ra hai thang âm thể
Thang Majeur & Thang Mineur*



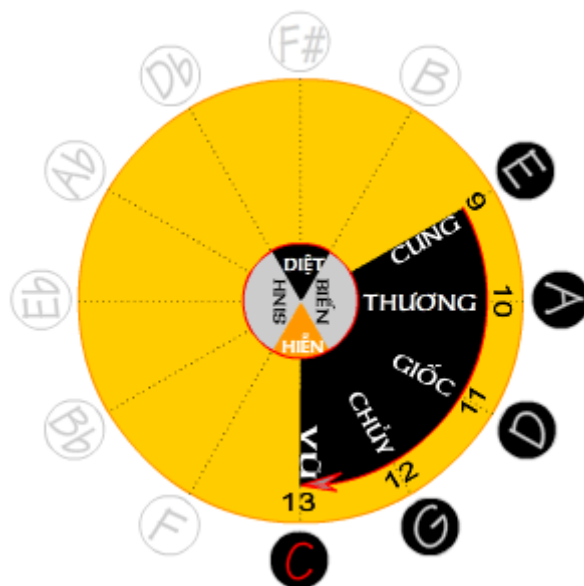
THANG MAJEUR THANG MINEUR

*Âm nhạc phương Đông
vận dụng ngũ âm cho ra năm thang âm thể
Thang Vũ, Thang Chủ, Thang Giốc, Thang Thương & Thang Cung*



ÂM THỂ VŨ

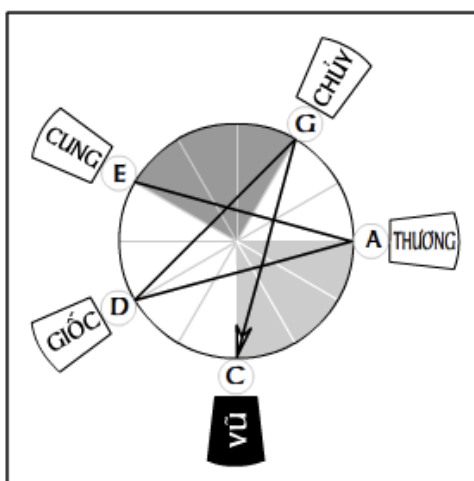
Âm thể Vũ là một tập hợp 5 âm
Cung Thương Giốc Chủy Vũ
mà **VŨ** là **ÂM CHỦ** ngũ âm



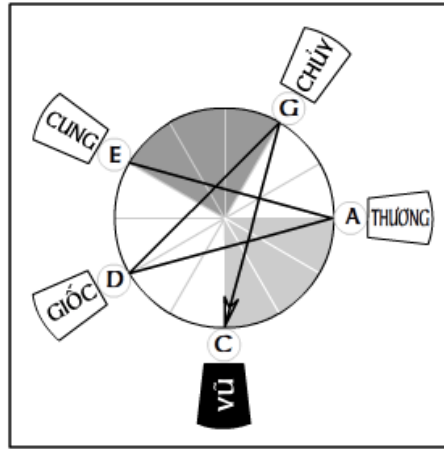
Ngũ hành bước 5 tức quãng 4 đứng lên từng bước dần dựng âm. Vào thời thì [9] [10] [11] [12] [13] dựng năm âm [**E.A.D.G.C**] trong miền SINH - HIỂN. Năm âm hợp hóa cho ra **ÂM THỂ VŨ** mà VŨ là âm CHỦ ngũ âm Cung Thương Giốc Chủy Vũ. Âm thể hiển thể là âm thể đã trưởng hoàn toàn nên chỉ **VŨ** là **một âm thể trưởng**.

Trên vòng 12 bán âm (vòng chromatic) ngũ âm Cung Thương Giốc Chủy Vũ phân thể như biểu đồ dưới với VŨ là mũi tiến của đường dây ngũ hành :

ĐỒ VÒNG ÂM THỂ VŨ



Vòng âm giai chromatic 360 độ với 12 bán tông,
mỗi bán tông tương ứng 30 độ số, suy ra
độ số giữa hai âm liên tiếp như sau :

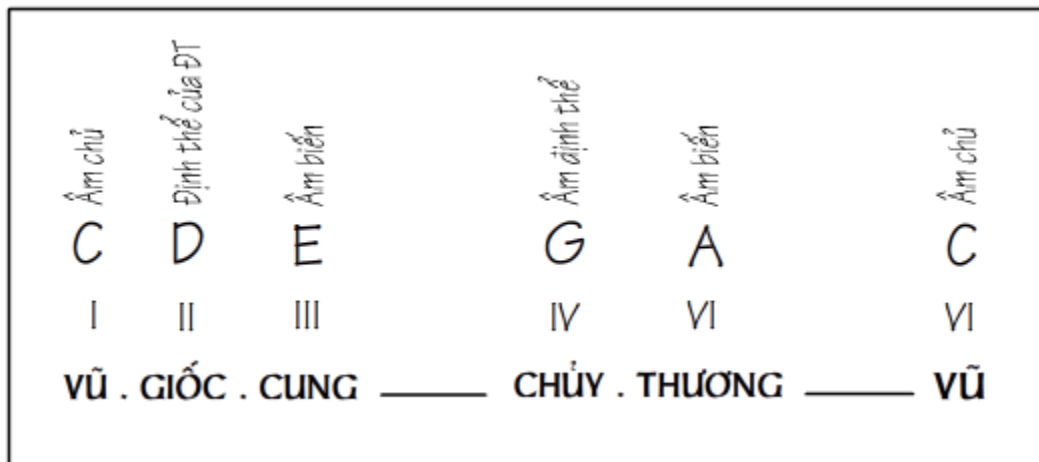


Vũ - Giốc = 60 = 1 tông
Giốc - Cung = 60 = 1 tông
Cung - Chủy = 90 = 1.5 tông
Chủy - Thương = 60 = 1 tông
Thương - Vũ = 90 = 1.5 tông

Miền độ số 90 trên đồ vòng gọi là **VÙNG ÂM BIẾN**. Độ số 90 là **ĐỘ SỐ BIẾN**. Âm tại đầu vùng biến gọi là **ÂM BIẾN**. Âm biến là âm có tính chất bất ổn định bởi nó có thể biến đổi âm dương, người chơi lợi dụng tính chất này của âm biến để nhấn nháy (non già) để thay đổi âm sắc, để chuyển cung.

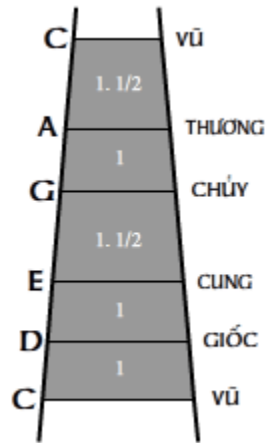
Vai trò năm âm của Âm thể Vũ thì **VŨ** là âm chủ, **CHỦY** là âm định thể âm thể, **GIỐC** là âm định thể của định thể, **CUNG THƯƠNG** là hai âm biến.

ĐỒ NGANG ÂM THỂ VŨ

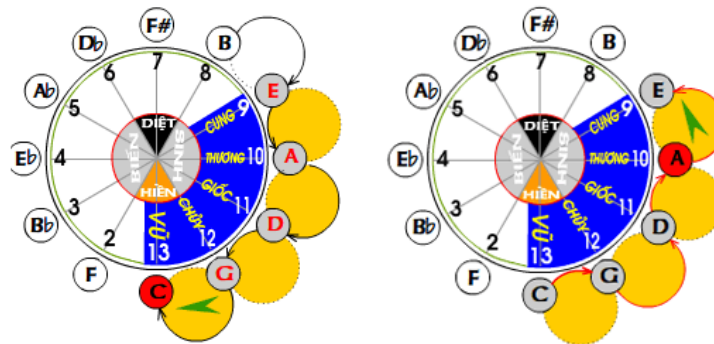


Hai nét vạch đen trong đồ ngang biểu diễn vùng âm biến độ số 90.
Đồ ngang Âm thể Vũ 6 bậc hình tượng ra

THANG ÂM VŨ



Vòng quãng bốn là vòng ngũ hành có hai chiều SANH HÒA. **Chiều sinh** sanh âm, sanh thể. **Chiều hòa** hòa âm, hòa thể. Hai chiều hợp hóa sanh Trên vòng SANH HÒA với mỗi hai âm liên tiếp thì một là **ÂM CHỦ** và một là **ÂM ĐỊNH THỂ**.



Mỗi hai định vị âm xác lập một âm thể. **Theo chiều sinh** : âm thể MI sanh âm thể LA, âm thể LA sanh âm thể RE, âm thể RE sanh âm thể SOL, âm thể SOL sanh âm thể DO, âm thể DO sanh . . . **Theo chiều hòa** : âm thể DO hòa âm thể SOL, âm thể SOL hòa âm thể RE, âm thể RE hòa âm thể LA, âm thể LA hòa âm thể MI, âm thể MI hòa âm thể . . .

- **DO thể tiến lên để hòa SOL thể** phải kéo Định thể RE của SOL vào trong nguyên thể DO thành [DO.RE.SOL]
- **SOL thể tiến lên để hòa RE thể** phải kéo Định thể LA của RE vào trong nguyên thể SOL thành [SOL.LA.RE]
- **RE thể tiến lên để hòa LA thể** phải kéo Định thể MI của LA thể vào trong nguyên thể RE thành [RE.MI.LA]
- **LA thể tiến lên để hòa MI thể** phải kéo Định thể SI của MI thể vào trong nguyên thể LA thành [LA.SI.MI]

Hợp âm VŨ đã sinh ra trên nguyên lý đó.
 Nói theo cấu trúc hợp âm Tây ba nốt thì
 Hợp âm vũ tạo thành bởi ba bậc
 [I . II . V]

1/ CĂN ÂM

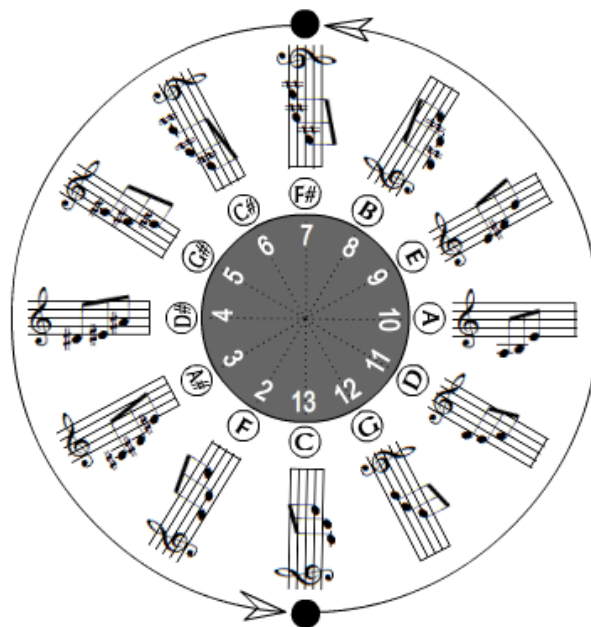
2/ Quãng 2 majeur của căn âm

3/ Quãng 5 đúng của căn âm

Tiến trình hòa liên tiếp không ngừng
 cho phép viết được một chuỗi hợp âm liên tiếp :



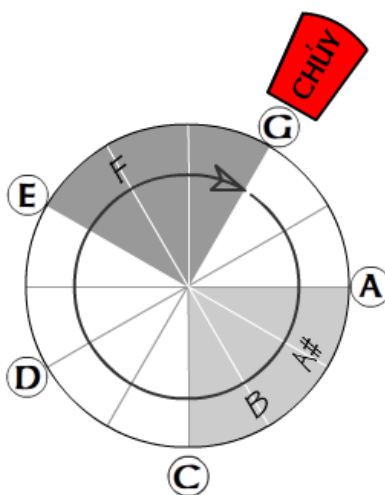
Hợp âm Vũ cấu trúc [I-II-V] thiết lập
VÒNG TUẦN HOÀN 12 ÂM THỂ



Hợp âm kiểu VŨ cho phép kết thúc bài bản ở bất kỳ âm thể nào,
 cho phép viết được bài bản " vô biến cốt "

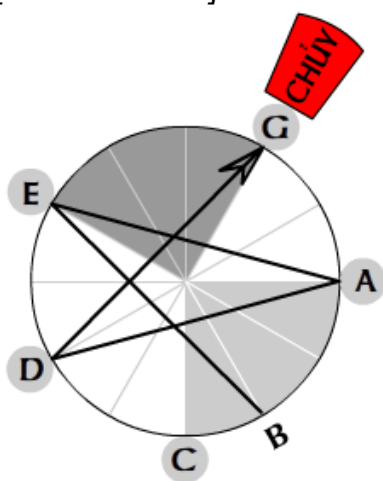
ÂM THỂ CHỦY

là hợp hóa trưởng của tập hợp 8 âm
mà CHỦY là âm chủ

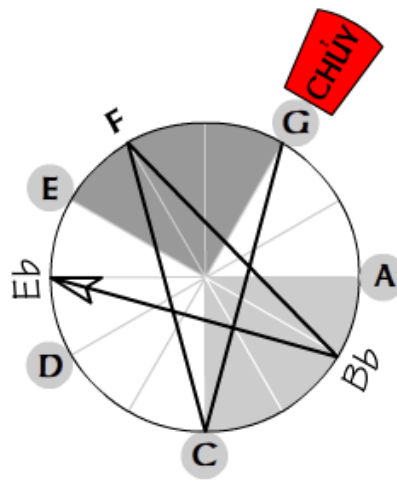


Ngũ hành thủy hỏa mộc kim thổ thì thủy là hành đứng đầu trong tiến trình tạo thành ngũ hành. Ngũ hành ứng ngũ âm Cung Thương Giốc Chủy Vũ thì Vũ là âm gốc. Vũ biến cung chuyển vị thì Chủy Giốc Thương Cung chuyển vị theo Vũ.

CHỦY thuộc về ba chùm ngũ âm : thứ nhất thuộc chùm ngũ âm **DO VŨ** [**C.G.D.A.E**], thứ hai CHỦY thuộc chùm ngũ âm **SOL VŨ** [**G.D.A.E.B**], thứ ba CHỦY thuộc chùm ngũ âm **Mib VŨ** [**Eb.Bb.F.C.G**] :



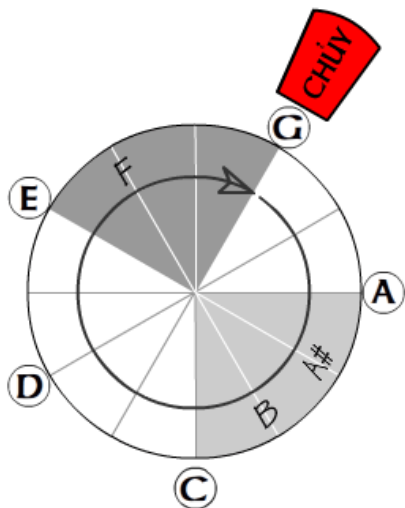
[**G**.D.A.E.B]



[Eb.Bb.F.C.**G**]

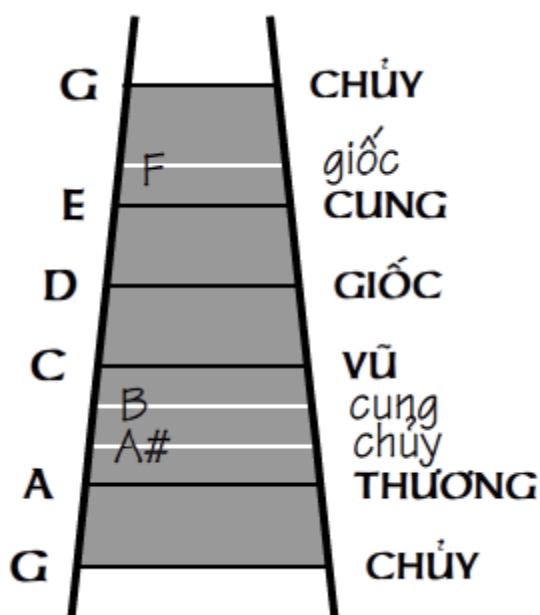
Ngoài 5 âm cơ bản [**C.D.E.G.A**] của ngũ âm DO, Ngũ âm SOL kéo thêm âm **SI**. ngũ âm MIb kéo thêm **Eb, Bb. F**, tuy nhiên Ngũ âm cơ bản DO chỉ chấp nhận âm trong hai vùng âm biến là A#, B và F —vậy nên âm thể CHỦY được thành lập với tám âm [**G.A.A#.B.C.D.E.F**] cho ra như dưới

ĐỒ VÒNG & ĐỒ NGANG



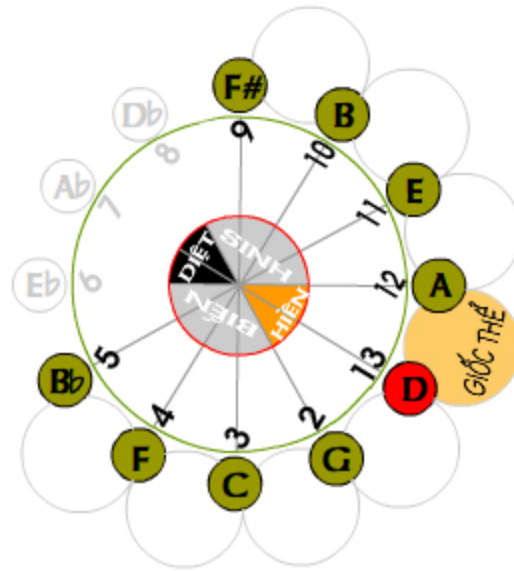
CHỦY . THƯƠNG chủ cung VŨ . GIỐC . CUNG giốc CHỦY

Đồ ngang hình tượng ra 9 bậc THANG ÂM CHỦY

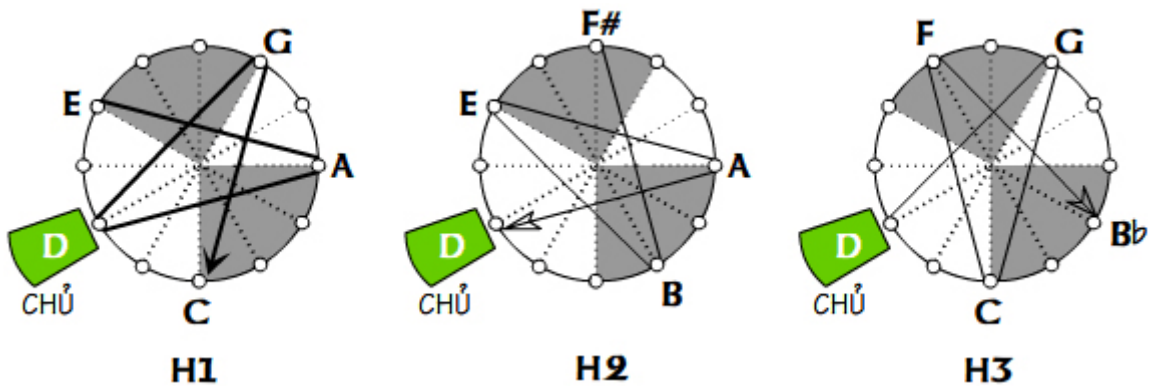


ÂM THỂ GIỐC

Giốc thuộc hệ thống âm thể Vũ nên sự qui nguyên hồi đầu của âm Giốc lệ thuộc sự hồi đầu của Vũ.

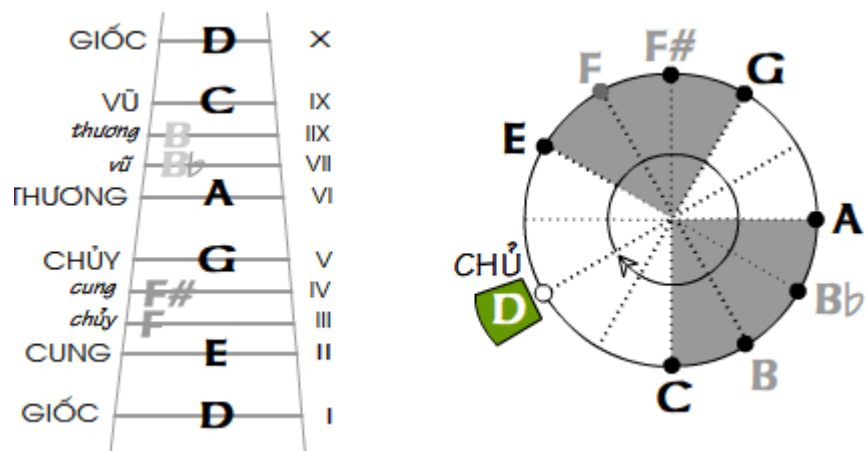


GIỐC thuộc ba chùm ngũ âm : thứ nhất thuộc chùm ngũ âm DO (hình H1), thứ hai GIỐC thuộc chùm ngũ âm RE (hình H2), thứ ba GIỐC thuộc chùm ngũ âm SIb (hình H 3).



Bởi GIỐC lập thể theo Hệ thống VŨ nên chỉ phải xét hai miền âm biến của VŨ tức hai miền âm biến của ngũ âm [DO.SOL.RE.LA.MI] ——hai miền này cho phép nhận 4 âm [fa - fa#, sib - si] nên chỉ ÂM THỂ GIỐC có tới 9 âm hợp hóa

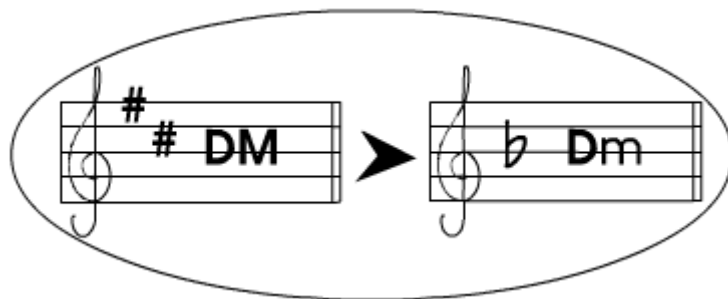
ĐỒ VÒNG & THANG ÂM GIỐC



Thang thể GIỐC gồm 10 BẬC
theo cung độ Hệ Thất có các âm bậc đối với chủ âm như sau :

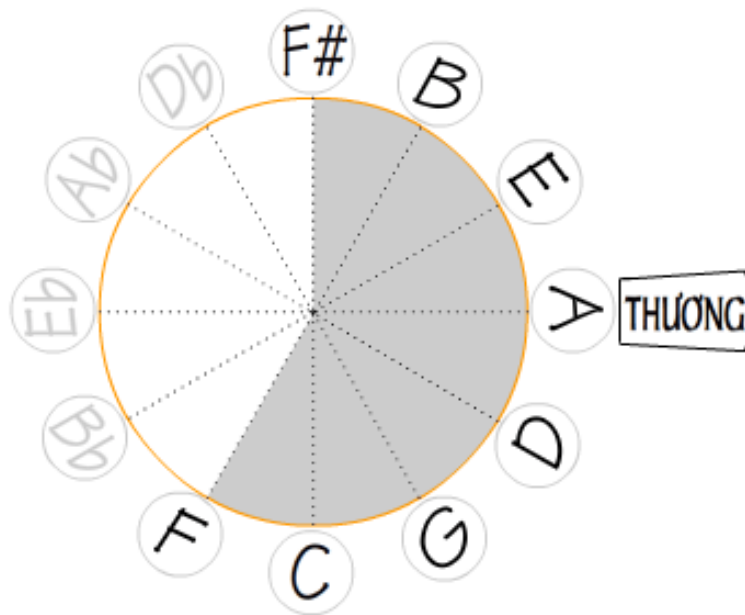
- | | |
|-------------------|------------------|
| 1/ BẬC II | = Quãng 2 trường |
| 2/ BẬC III | = Quãng 3 thứ |
| 3/ BẬC IV | = Quãng 3 trường |
| 4/ BẬC V | = Quãng 4 đúng |
| 5/ BẬC VI | = Quãng 5 đúng |
| 6/ BẬC VII | = Quãng 6 thứ |
| 7/ BẬC IIX | = Quãng 6 trường |
| 8/ BẬC IX | = Quãng 7 thứ |
| 9/ BẬC X | = Quãng 8 đúng |

Xét cái độ dài sinh thể [FA# - RE] của GIỐC bao trùm 5 âm — độ số 600 của một ngũ âm cho biết âm thể Giốc hoàn toàn đã trưởng. Xét cái độ dài biến tiêu từ [RE - Sib] của GIỐC bao trùm 5 âm — độ số 600 để tiêu hết trưởng cho biết âm thể Giốc thể đã tiêu hoàn toàn. Vứt bỏ rào cản để hợp hóa hai âm thể RE Majeur và RE Mineur của Hệ Thất là có thể hình dung **hình thức** GIỐC THỂ nhưng tránh dùng quãng 7 majeur :



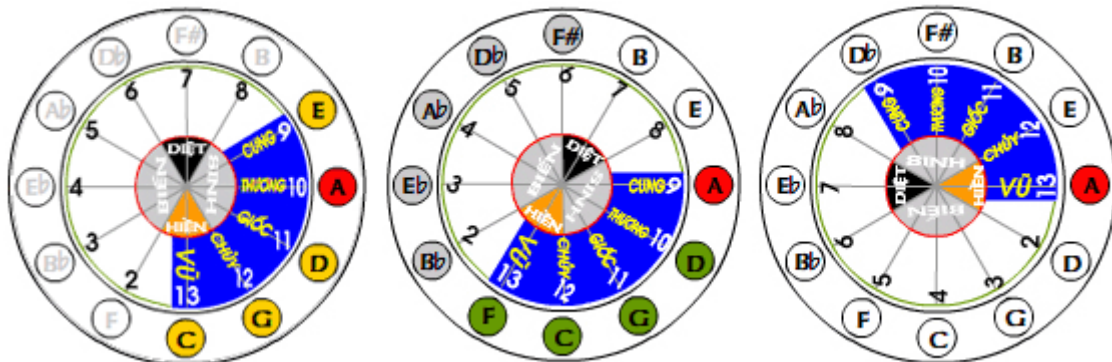
ÂM THỂ THƯƠNG

Âm thể Thương là hợp hóa thể của tám âm mà Thương là âm CHỦ của tập hợp

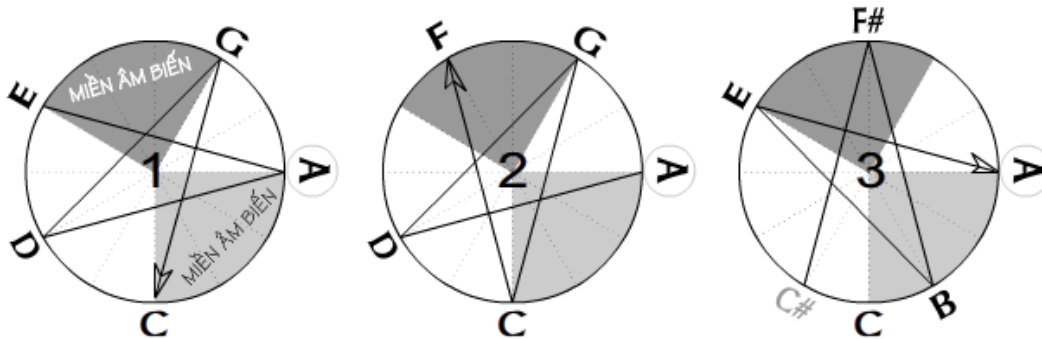


Thương có ba vị thế trong ngũ âm :

- thứ nhất** Thương thuộc về NGŨ ÂM DO [C.G.D.A.E] thì Thương bên trong đường dây, **thứ hai** Thương thuộc về NGŨ ÂM LA [A.E.B.F#.C#] thì Thương ở đầu mũi dây, **thứ ba** Thương thuộc về NGŨ ÂM FA [F.C.G.D.A] thì Thương ở vị thế cuối dây :



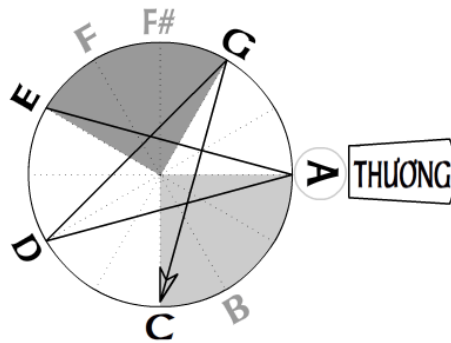
rên đồ vòng âm giai chromatic Thương LA có định vị như thế trong NGŨ ÂM DO [hình 1], trong NGŨ ÂM FA [hình 2], trong NGŨ ÂM LA [hình 3]



Ba ngũ âm bao trùm 9 âm một giải từ
[5.6.7.8.9.10.11.12.13] tức [C#.F#.B.E.A.D.G.C.F]

Âm thể Thương nằm trong Hệ thống Âm thể Vũ phải vận động theo qui luật của ÂM THỂ DO VŨ ____ Hệ thống Vũ chấp nhận những **âm ở trong miền âm biến của nó**, không chấp nhận âm ngoài vùng ____ vậy nên âm DO# bị loại trừ, còn lại tám âm [F#.B.E.A.D.G.C.F] hợp hóa Thương Thể.

ĐỒ VÒNG ÂM THỂ THƯƠNG



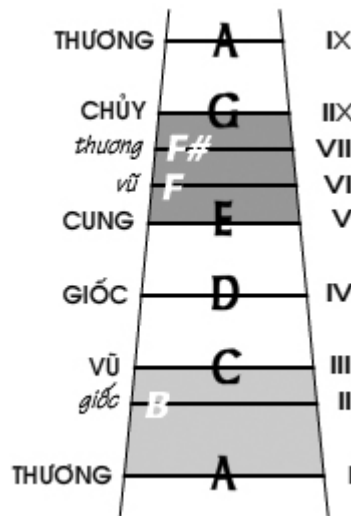
Theo cao độ âm tương ứng độ số giữa hai bậc âm :

LA - SI	= 60	= 1 tông
SI - DO	= 30	= 1/2 tông
DO - RE	= 60	= 1 tông
RE - MI	= 60	= 1 tông
MI - FA	= 30	= 1/2 tông
FA - FA#	= 30	= 1 tông
FA# - SOL	= 30	= 1 tông
SOL - LA	= 60	= 1 tông

ĐỒ NGANG ÂM THỂ THƯỜNG

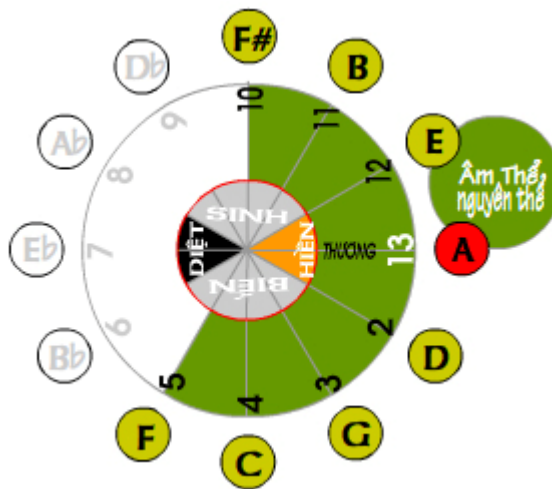
THƯỜNG giốc VŨ . GIỐC . CUNG vũ thương CHỦY . THƯỜNG

Hình tượng ra
THANG THƯỜNG 9 BẬC

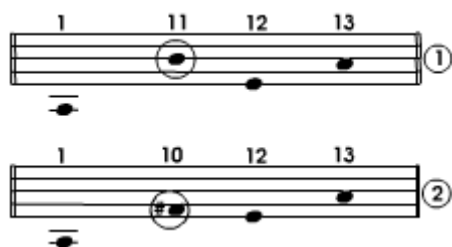


ÂM THỂ THƯỜNG

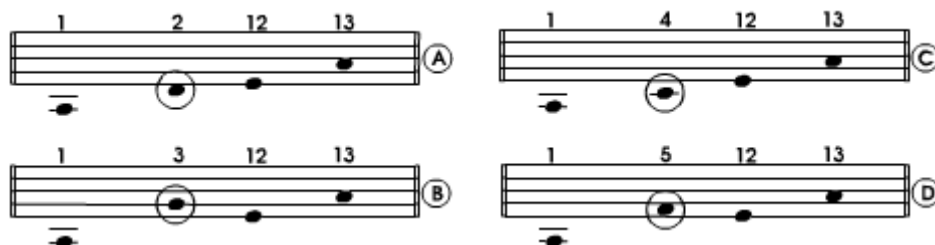
Âm thể LA THƯỜNG với giải âm trải từ FA# xuống FA chia thành hai nhóm ở hai miền khác nhau : miền sinh thể với 3 âm [F#. B. E], miền biến thể với bốn âm [D. G. C. F]



Hai âm SI, FA# thuộc miền SINH THỂ LA tức miền trưởng nên chỉ hai âm này làm cho âm thể nguyên thể LA trưởng lên với **thức trưởng** nhưng trưởng chưa hoàn toàn (majeur hoàn toàn phải có DO#) :



Bốn âm RE, SOL, DO, FA thuộc miền BIẾN THỂ LA tức miền tiêu nên chỉ bốn âm này làm cho âm thể nguyên thể LA tiêu xuống với **thức thứ** mà thứ hoàn toàn (mineur vì có DO)



Khảo sát trên cho thấy âm thể LA THƯỜNG sanh ra từ cái sự tiêu đi của Âm thể LA VŨ —nói khác đi khi một âm thể hết đà trưởng phải tiêu xuống và cái hơi hướng tiêu trưởng đó cảm giác được, tai nghe được, gọi tên được là **THƯỜNG THỂ** —ví như cảm giác hơi hướng từ sau ban trưa đến hoàng hôn khi cái sáng của ngày tiêu dần xuống. Hình ảnh động của LA Majeur tiêu dần các Dièse để có âm thể này trưởng lên và có âm thể kia thứ xuống — tại DO thì DO majeur mà LA mineur :

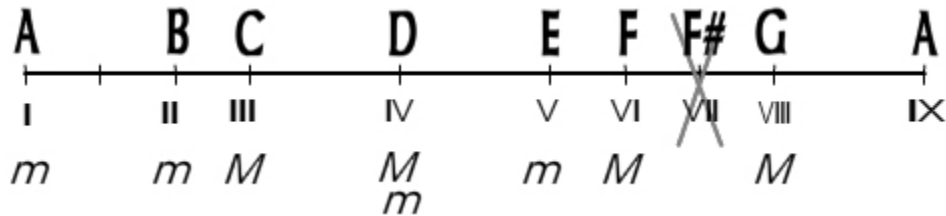
HÒA ÂM của ÂM THỂ THƯỜNG

Giải THƯỜNG thể có 8 âm, sắp theo cao độ thành thang âm thẳng 9 BẬC tính được cung độ theo Hệ Thất :

- 1/ **BẬC II** = Quãng 2 trưởng
- 2/ **BẬC II** = Quãng 3 thứ
- 3/ **BẬC IV** = Quãng 4 đúng
- 4/ **BẬC V** = Quãng 5 đúng
- 5/ **BẬC VI** = Quãng 6 thứ
- 6/ **BẬC VII** = Quãng 6 trưởng
- 7/ **BẬC VIII** = Quãng 7 thứ
- 8/ **BẬC IX** = Quãng 8 đúng

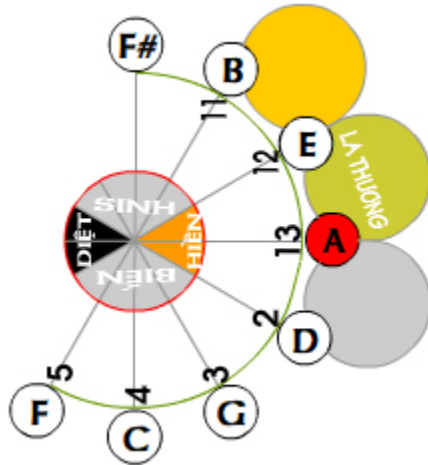
Căn cứ theo thang bậc trên mà biết được Hoà âm của ÂM THỂ THƯỜNG có cả trưởng lẫn thứ. Đặc biệt là nó dùng được quãng 6 trưởng trong khi Thường thể vốn là một âm thể hoàn toàn thứ. Cũng qua đây cho thấy Thường thể không dùng quãng 7 trưởng như âm thể mineur của Hệ Thất.

Âm thể Thương hòa hợp tốt với những bậc đó trừ bậc VII
(chữ viết tắt : m = mineur, M = Majeur)



CẤU TRÚC GIAI THỂ THƯƠNG

Vì lẽ âm thể nguyên thể Thương đóng bên trong giải âm nên chỉ nó trải thể được về phía hai đầu bằng hai chiều tới lui :



Hai âm thể kế cận phải tới lui là âm thể RE và âm thể MI mà muốn tới lui nó phải lấy hai âm kề cận RE, SI cho vào âm thể nguyên thể làm phát sinh hai chùm ba này : [A.D.E] và [A.B.E]. Phát triển hai chùm ba trên theo cách toán [A.D.E] [D.E.A] [E.A.B] [A.B.E] [D.E.A] nghe ra được giai thể thương :



Âm thức trong mỗi chùm ba có trưởng có tiêu — phần trưởng vận dụng thức trưởng của VŨ (la.si.mi), phần tiêu vận dụng thức thứ khi VŨ tiêu (la.re.mi). Cũng qua đây thấy rằng âm thể VŨ chuộng quãng 2 Majeur, còn THƯƠNG có kết hợp với quãng 4 đúng. Nếu nói cảm giác trưởng vui, tiêu buồn thì giai thể Thương có buồn vui lẫn lộn mà buồn nhiều hơn vui. Tính chất chưa đạt trưởng đã tiêu của Thương thể hàm ý "sự chưa hợp đã tan, chưa tươi đã héo" nói chung là chưa tròn vẹn nên chỉ cái cung này mới kêu là << cung oán >>.

Những chùm ba nêu trên tiêu biểu cho những bước giai điệu Thương để Thương tới lui với những âm thể khác và cứ theo cái hành cấp như vậy là có thể tạo ra một **ĐẠI THỂ THƯƠNG** cho phép vận dụng được 12 bán âm :

ĐÔI CHIẾU ÂM LA THƯƠNG & LA MINEUR

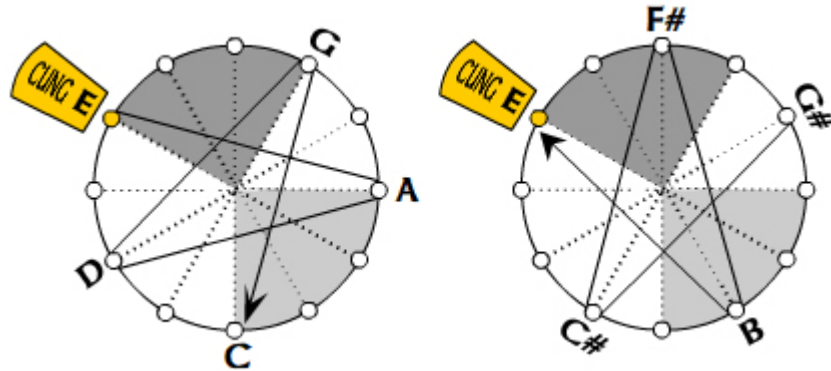
Âm thể LA mineur của Hệ Thất có thêm FA# sẽ hóa ra LA Thương thể của Hệ Ngũ. Ca khúc **DUYÊN QUÊ** được viết trong giải âm LA THƯƠNG :



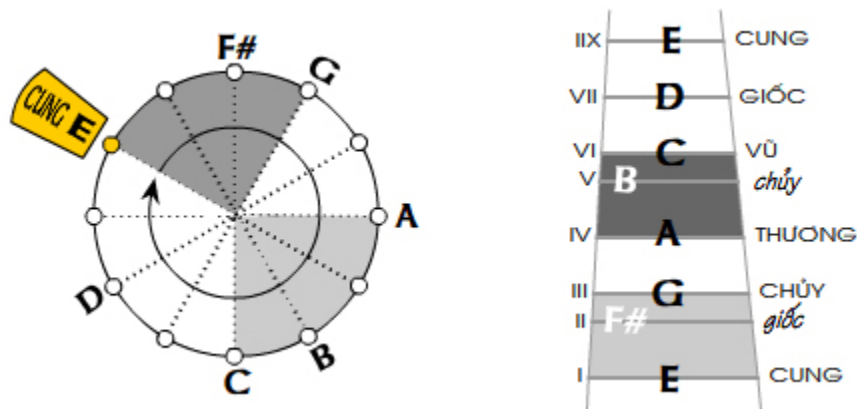
ÂM THỂ CUNG

CUNG là định vị cuối của DOVŨ

phải qui nguyên hồi đầu theo hệ thống khi đầu mũi của dây ngũ hành tiến đến và khi mút cuối của dây ngũ hành vừa rời khỏi :



Hai miền âm biến của DOVŨ cho phép kết nạp hai âm SI, FA# thành thất âm tổ hợp nên âm thể CUNG cho ra **THANG ÂM VÒNG** và **THẲNG** như hình đồ bên dưới :

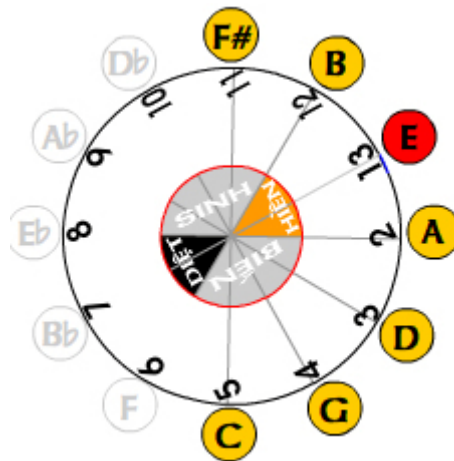


Tính theo thang thể của Hệ Thất
các âm bậc có quãng với chủ âm như sau :

- 1/ **BẬC II** = Quãng 2 trường
- 2/ **BẬC III** = Quãng 3 thứ
- 3/ **BẬC IV** = Quãng 4 đúng
- 4/ **BẬC V** = Quãng 5 đúng
- 5/ **BẬC VI** = Quãng 6 thứ
- 6/ **BẬC VII** = Quãng 7 thứ
- 7/ **BẬC IIX** = Quãng 8 đúng

Vậy là thang âm Cung y chang thang âm thể LA mineur tự nhiên của Hệ Thất âm (không có quãng 7 trường).

GIẢI ÂM THỂ CUNG



Quan sát giải âm của Âm thể Cung thấy 2 âm nằm trong miền sinh nên chi âm thể có mang thức trường mà trường không hoàn toàn, trong khi có 4 âm trong miền âm biến cho biết âm thể có thức thứ mà thứ hoàn toàn. Âm thể Cung na ná âm thể Thương nhưng chất trường trong Cung kém thua Thương thể.

